

*Thanh Hải Vô Thượng Sư*



Bí Quyết

Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát

*Khai Thị 10*



*Thanh Hải Và Chương Sơ*

Bí Quyết  
Tức Khắc Khai Ngô  
Hiện Đời Giải Thoát

*Khai Thị*

*10*



## TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

*Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.*

## Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miểu*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

# Mục Lục

• <b>Tri Ân</b> .....	iii
• <b>Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế</b> .....	vii
• <b>Lời Ngỏ</b> .....	xi
01. Làm Sao Nhận Biết Được Một Vị Minh Sư.....	1
02. Học Thiển Với Minh Sư Mới An Toàn.....	17
03. Lực Lượng Tối Cao Là Gì?.....	31
04. Phật Bồ Tát Vì Chúng Sinh Cầu Mà Đến.....	45
05. Thành Phật Là Công Đức Lớn Nhất.....	67
06. Sự Khác Biệt Giữa Phật Bồ Tát Và Phàm Phu.....	93
07. Mục Đích Của Con Người.....	111
08. Tôn Sư Trọng Đạo.....	119
09. Tu Hành Có Đạo Tâm Và Khiêm Tốn Phật Bồ Tát Sẽ Gia Trì.....	127
10. Âm Lưu Là Nguyên Liệu Của Vũ Trụ.....	137
11. Quán Âm Là Pháp Môn Cổ Xưa.....	151
12. Bỏ Cây Đao Đổ Tể Mới Có Thể Thành Phật.....	159
13. Tu Hành Không Nên Sợ Khổ.....	177
14. Phật Bồ Tát Hoàn Toàn Tự Tại Vô Ngã.....	193
15. Tốt Và Xấu Đầu Là Công Cụ Của Phật Bồ Tát.....	221
• <b>Truyện Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm</b> .....	236
• <b>Giới Thiệu Ấn Phẩm</b> .....	241
• <b>Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi</b> .....	253

*T*ôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**





## *Bước Đi Tình Thương*

### *Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế*

*Lặn lội kiếm tìm  
Một chút tình thương,  
Một chút tình thương,  
Mà ban phát cho muôn loài  
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia*

*sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”*

### *Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư*

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên phu quân là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tầm Đạo.

### *Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn*

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

### *Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống*

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

### *Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư*

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

*“Tôi mơ cả thế giới được hòa bình.  
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.  
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống  
 trong hòa bình và an lạc.  
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,  
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.  
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta  
 sẽ không bị hủy diệt.  
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm  
 mới được hình thành và đây là một nơi  
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.  
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,  
 nhưng trong thanh bình,  
 đẹp đẽ và yêu thương.”*

## LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách  
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**





Chúng ta vui vẻ tức là Niết Bàn, không chấp tức là Niết Bàn. Chúng ta tự tại trong vũ trụ, muốn đến thì đến muốn đi thì đi, muốn xuất hiện ở nơi nào cũng được, lúc đó mới gọi là Niết Bàn.

Trích từ bài thuyết giảng "Lực Lượng Tối Cao Là Gì?"







# 1

## *Làm Sao Nhận Biết Được Một Vị Minh Sư*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Đài Nam, Formosa**

*Ngày 28 tháng 9 năm 1987*

Trong Thánh Kinh có nói đến Ba Ngôi đồng nhất thể, điều này liên quan rất nhiều đến sự tu hành của chúng ta. Ba Ngôi là gì? Ngôi thứ nhất là Đức Thánh Cha, ngôi thứ hai là Đức Thánh Con, ngôi thứ ba là Đức Thánh Linh. Ba Ngôi đồng nhất thể nghĩa là cả Ba Ngôi đều ở trong một vị Minh Sư. Chúng ta vốn có Ba Ngôi ở bên trong mình, nhưng chúng ta chưa tìm được. Vị Minh Sư cũng là một người giống như chúng ta, nhưng Ngài đã tìm được Ba Ngôi của Ngài! Ba Ngôi không có nghĩa là Đức Thánh Cha ở trên Thiên Đàng, Chúa Giê-su Ki-tô ở đây, còn Đức Thánh Linh ở trên không trung. Ba vị đồng nhất thể tức là một người đã tìm được hết ba ngôi vị của mình!

Cao nhất là Thượng Đế. Thượng Đế là gì? Đạo giáo gọi là tạo hóa, Phật giáo gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác,

hoặc là Phật Đà, Tỳ Lô Giá Na Phật, v.v... Đó là Lực Lượng Tối Cao, Tối Nguyên Bản, lực lượng cổ xưa nhất, đó là Thượng Đế. Còn con của Ngài nghĩa là gì? Đương nhiên ai cũng là con của Thượng Đế, điều đó không sai! Trong Thánh Kinh cũng nói như vậy, phải không? Nhưng Chúa Giê-su Ki-tô sao lại đặc biệt nói Ngài là con của Thượng Đế? Bởi vì Ngài đã đồng nhất thể với Thượng Đế. Lúc đó Ngài nói rằng: *“Ta và Cha Ta là một.”* Ngài có nói như vậy! Chúng ta cũng là con của Thượng Đế nhưng vì chúng ta không nhận biết được Thượng Đế, chưa nhận biết được người Cha vạn năng nhất, có lực lượng vĩ đại nhất. Cho nên chúng ta vẫn chưa thể nói rằng mình là con của Ngài, nhưng sự thật chúng ta chính là con của Ngài.

Phật giáo cũng có nói như vậy *“Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh.”* Đạo Đức Kinh cũng nói rằng: *“Vạn vật đồng nhất thể.”* Trong Thánh Kinh, Chúa Giê-su có nói: *“Thiên Quốc ngự trong người.”* Các Ngài đều nói như nhau, có nghĩa là gì? Chúng ta đều là con của Thượng Đế, chúng ta đều có Thượng Đế ở bên trong, nhưng vì chúng ta chưa nhận biết được, cho nên chúng ta chỉ khác một chút với Chúa Giê-su Ki-tô ở điểm đó. Nếu chúng ta đã nhận biết được Thượng Đế, chúng ta sẽ giống như Ngài, cùng một địa vị như Ngài.

Trong Kinh Pháp Hoa của Phật giáo, Công Tử Bành kể rằng, có một đứa con của một vị trưởng lão giàu có, đã rời khỏi nhà một thời gian rất lâu, không còn nhận ra cha mình nữa. Người con trở thành một kẻ bần cùng, làm công, làm nô lệ. Về sau, vị trưởng lão nhận ra người con này và muốn người con trở về, để truyền lại hết gia tài. Nhưng vì người con lúc đó không quen với đời sống vương giả, cảm thấy lo sợ và nghĩ rằng vị trưởng lão sẽ ngược đãi mình, nên trốn đi. Vị trưởng lão biết được tâm trạng của người con lúc đó, đầy những mặc cảm tự ti, thấy mình thấp kém, không còn tự tin nữa, cho nên mới gọi người con đến, chỉ cần anh ta lau nhà, quét nhà, rửa nhà vệ sinh, v.v... và cho chỗ ăn

ở, y phục đẽ mặc. Vị trưởng giả chưa dám thổ lộ cho người con biết anh ta là ai. Rồi từ từ cho người con làm những công việc tốt hơn, dần dần người con trở thành người quản lý trong gia đình. Sau cùng, vị trưởng lão công khai nói với tất cả mọi người giúp việc trong nhà, và cho người con biết rằng anh ta chính là con của vị trưởng lão. Bởi vì anh ta rời khỏi nhà đã quá lâu, không còn nhận ra cha mình, nhưng bây giờ thì tất cả tài sản thuộc về anh ta và những người làm công phải tôn kính anh.

Cũng giống như vậy, chúng ta không có gì khác với Chúa Giê-su Ki-tô, chỉ khác ở chỗ Ngài đã nhận biết được Cha của Ngài, còn chúng ta chưa nhận biết được. Khi Ngài đã nhận biết được Cha của Ngài, Ngài mới nói: *“Ta và Cha Ta là một.”* Vì Ngài đã nhận biết được Thượng Đế, nhận biết được Cha của Ngài, đương nhiên tài sản của Cha Ngài biến thành của Ngài.

Cũng như câu chuyện trong kinh Pháp Hoa vậy, lúc bấy giờ ai cũng biết người đó là con của vị trưởng lão giàu có, tài sản thuộc về người đó, lực lượng, quyền lực của người cha cũng thuộc về người con. Bây giờ, người đó cũng có cùng một quyền lực như người cha, cùng địa vị, cùng có tài sản như nhau. Cũng như vị này mới hỏi tôi về Ba Ngôi vậy. Trong Ba Ngôi này, Đức Thánh Cha là vị trưởng lão giàu có, người con tức là Đức Thánh Con và tài sản tức là Đức Thánh Linh. Bởi vì Chúa Giê-su Ki-tô đã đồng nhất thể với Thượng Đế, bây giờ Ngài có lực lượng của Thượng Đế, lực lượng của Thượng Đế này tức là Đức Thánh Linh. Câu hỏi của vị này về Ba Ngôi đồng nhất thể, là gương của Chúa Giê-su Ki-tô.

Giả sử có một vị Minh Sư, Ngài đã đạt được đẳng cấp của Chúa Giê-su Ki-tô, cũng đồng nhất thể với Thượng Đế hoặc đồng nhất thể với lực lượng của Tạo Hóa, thì Ngài cũng có Ba Ngôi đồng nhất thể. Phật giáo gọi là Tam Bảo, còn trong Thánh Kinh gọi là Ba Ngôi, là ý nghĩa đó. Vì vậy vị Minh Sư tức là Ba Ngôi đồng nhất thể, Ngài có Thượng Đế, Ngài nhận biết được

Lực Lượng Vạn Năng bên trong. Lực Lượng Vạn Năng này tức là Thượng Đế. Thượng Đế không có nghĩa là hình dáng một ông lão râu dài, tóc bạc, đó không phải Thượng Đế. Nếu Thượng Đế muốn hóa thân cho người ta thấy, rất có thể Ngài hóa thân ra như vậy. Nhưng Thượng Đế vốn là một nguồn năng lực không sờ mó được, không thấy được, nhưng có thể cảm nhận được, có thể sử dụng được, có thể nhận biết được. Lực lượng gần gũi Thượng Đế nhất này là sức chân động, hào quang và âm thanh! Đối với người tin Thiên Chúa Giáo, tôi dạy quý vị Pháp Môn Quán Âm, tức là dạy quý vị nhận biết được Thượng Đế. Đối với Phật giáo, tức là nhận biết được Phật Tánh. Phật và Thượng Đế cùng ý nghĩa. Nhưng nếu tôi đến nhà thờ của Thiên Chúa giáo, tôi phải nói về Thượng Đế, tôi phải dùng danh từ “*Thượng Đế*”, phải dùng danh xưng “*Thánh Linh*”. Tôi không thể dùng danh từ “*Bản Lai Diện Mục*” vì sợ người ta không hiểu. Khi đến nơi của Phật giáo, tôi phải dùng danh từ “*Bản Lai Diện Mục*”, “*Phật Tâm*”. Khi đến nơi của Lão giáo, thì tôi nên nói là “*Đạo*”. Khi đến chỗ của Hồi giáo, nên nói là “*Allah*”. Tất cả đều như nhau.

Như là nước, tiếng Trung Hoa gọi là “*shuǐ*” (*phiên âm*), tiếng địa phương Fomosa gọi là “*chúi*” (*phiên âm*). Tôi đến nước Pháp nói “*chúi*” là họ không hiểu gì hết, tôi phải nói là “*l'eau*”, đến nước Ý nên gọi là “*agua*”, đến nước Đức nói là “*wasser*”, đến nước Anh gọi là “*water*”, qua nước Âu Lạc gọi là “*nước*”. Nếu không, họ không hiểu, họ sẽ không đưa nước cho tôi uống.

Cũng giống như vậy, vị Minh Sư đi đến đâu phải dùng danh từ của địa phương đó, tên mà họ đã quen dùng, rồi mới có thể dạy họ được. Như chúng ta nói “*Fó*” (*phiên âm*), danh từ này, cũng không phải là tiếng Trung Hoa, “*Fó*” tức là Phật Đà, phiên âm từ tiếng phạn Buddha. Sau này mãi đến nay, chúng ta vẫn còn chấp vào danh xưng Phật Đà, cho rằng Phật Thích Ca Mâu Ni là vị Phật Đà duy nhất. Thật ra đời đời kiếp kiếp có rất nhiều vị Phật đến rồi đi, mà chúng ta không nhận biết được. Có rất nhiều

chúng sinh có Ba Ngôi đồng nhất thể, đến rồi đi, trên cõi Ta Bà này, chúng ta không nhận biết mà thôi.

Vì sao chúng ta không nhận ra họ? Bởi vì sức tương tượng của chúng ta rất phong phú. Con người sống chung với nhau, mỗi người tự biến thành một tạo hóa cho riêng mình, tự mình tạo ra Thượng Đế của mình, tự tạo ra Phật A Di Đà của mình. Tự mình tạo ra hình dáng Minh Sư của mình. Cho nên chúng ta mới không tìm ra được vị Minh Sư hợp ý. Thí dụ như có người nghĩ rằng vị Minh Sư phải cao như thế này, to lớn như thế kia, với gương mặt tròn sáng, hồng hào. Hoặc có người thích người già, lúc đó họ cho rằng phải có mái tóc bạc với bộ râu dài, mặc quần áo dài phất phới như thời xưa, tay cầm cây gậy, nói chuyện chậm rãi, giọng nói nhu hòa từ bi, dáng đi rất tao nhã. Nếu không tìm được vị Minh Sư họ đã tạo ra hình dáng đó, thì họ sẽ không muốn theo. Họ nhìn tôi và sẽ thất vọng: *“Minh Sư gì mà nhỏ con vậy?”* (Mọi người cười.) *Nhìn cũng không thấy có gì là “minh”, màu da ngăm ngăm, vì tôi phơi nắng hai ngày. Người lại ốm nhom, nói tiếng Trung Hoa cũng không rành, giọng nói cũng không nhẹ nhàng, lại rầy la người ta, tay không cầm gậy, không có râu, tóc lại không bạc. Cho dù tóc chưa bạc, nhưng mới có ba mươi bảy tuổi làm sao có thể dạy người, bộ giỡn hay sao chứ?”* Họ không đến học, họ phải chờ vị thầy có mái tóc bạc và bộ râu dài đến tìm họ, vì họ thấy mình ngon lắm! Minh sư phải kiếm họ, họ không tìm Minh Sư. Họ có kiếm cũng không kiếm được.

Kinh điển đều có nói, khi nào chúng ta sẵn sàng thì vị Minh Sư sẽ đến. Khi chúng ta còn chưa chuẩn bị xong, thì sẽ không tìm được vị Minh Sư. Thật ra chúng ta cũng không thể nào tìm được Ngài, Ngài đến để tìm mình! Ngài đến tìm chúng ta, không có nghĩa là Ngài đến gõ cửa nói: *“Ta đến đây rồi, Minh Sư đến rồi, hãy mau đến đây!”* (Mọi người cười.) Không phải như vậy, Ngài sẽ tìm rất nhiều công cụ, có thể Ngài làm việc qua những người láng giềng của chúng ta.

Có một ngày nào đó, rất có thể người láng giềng đưa chúng ta đi mua sách và tìm thấy sách của Ngài, hoặc chúng ta gặp đệ tử của Ngài, chuyện trò với nhau, cùng uống trà nói chuyện phiếm, nói đến chuyện tu hành của vị Minh Sư, nói ra tên của Ngài, rồi dẫn đến nghe Ngài thuyết pháp, sau đó thọ Tâm Ấn, có thể là như vậy. Hoặc có người vì hiếu kỳ, họ tưởng rằng họ đến vì hiếu kỳ, vì nếu cho rằng bị tôi thu hút đến, thì sẽ mất mặt. Họ là đại trượng phu, đại phu nhân, quan lớn, bác sĩ, cư sĩ, kiến trúc sư, v.v... dù loại sư, sao lại đến đây lạy một người nhỏ bé làm thầy? Đâu dễ như vậy, vì thế mới nói là họ đến vì tánh hiếu kỳ, để giết thời gian. Kết cuộc giết hết hai năm, rồi đến ba năm, năm năm, mười năm. Khi nào càng lúc càng tinh tấn, đó là lúc Minh Sư tìm đến chúng ta. Hoặc Ngài báo mộng, Ngài hiện thân cho thấy dáng mạo của Ngài trong giấc mơ. Sau này, chúng ta gặp mặt sẽ nhận ra ngay, biết rằng đã có gặp qua, đã nhận ra Ngài, hoặc Ngài hiện ra trong thiền định của mình. Khi chưa biết Ngài, chúng ta cứ tưởng rằng Ngài là vị Thầy thời cổ xưa, như Quán Thế Âm Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, v.v... Đến khi gặp mặt Ngài mới hay thì ra là như vậy, liền tin ngay và lập tức theo Ngài học.

Sư Ông của tôi lúc chưa gặp Sư Tô, Ngài đã có thiền rồi. Từ nhỏ Ngài đã thích tọa thiền, Ngài có học với những vị thầy khác, học về căn bản ngồi thiền. Nhưng Ngài rất sợ, mỗi ngày trong tâm Ngài cầu nguyện Thượng Đế... Vì Ngài tin Thượng Đế. Quý vị đừng quá nhạy cảm, đừng nghĩ rằng tại sao tôi không nói Phật, mà nói về Thượng Đế. Tôi nói rất nhiều chuyện, không phải chỉ nói chuyện của Phật mà thôi. Nếu tôi hay dùng danh từ Phật quá nhiều, quý vị quá chấp vào danh từ Phật đó, thì chán lẩm, không thoát ra được, bị Phật cột chặt rồi. Bị Phật cột còn tệ hơn là bị chúng sinh cột, có hiểu ý không? Bị chúng sinh cột, cũng có ngày chúng ta sẽ ghét bỏ và ly dị, hoặc bỏ nhà đi xuống tóc, hoặc tìm Minh Sư để tu học, còn bị Phật cột lại thì không sao thoát được. Bị Phật đó cột lại, không bỏ được, đó là Phật phàm phu chứ

không phải là Phật thật! Nếu được Phật thật cột lại thì tốt biết bao, nhưng Phật chân chính sẽ không cột chúng ta, hiểu không? Bị Phật gỗ cột lại mới thật sự là mệt!

Nói lại chuyện của Sư Ông, khi Sư Ông chưa tìm được Sư Tổ đã có ngài thiên, nhưng Ngài vẫn lo sợ, cầu nguyện Thượng Đế của Ngài giúp đỡ. Ngài nói, con rất thích nhận biết được Thượng Đế, nhưng con sợ không tìm được Ngài, con sợ rằng sẽ tìm gặp Chân Sư giả, sẽ dẫn dắt con lạc vào bàng môn tả đạo, không tìm được Thượng Đế. Cho nên nếu Ngài ở thế giới này, hoặc con của Ngài có đến, hoặc Ngài phái đại biểu đến, xin xuất hiện cho con thấy, con mới nhận biết được, mới không đi lầm đường. Ngài cầu nguyện không bao lâu, khi tọa thiền thấy được Sư Tổ xuất hiện mấy lần, như quý vị đã biết. Thấy được ở bên trong không phải như thấy ở bên ngoài, không có nắm lấy được như ở bên ngoài. Khi vị Minh Sư bên trong xuất hiện, có hào quang rất sáng, rất nhu hòa, khiến cho chúng ta rất vui mừng, sung sướng. Sư Tổ đã hiện ra đến mấy lần và mãi đến bảy năm sau, Sư Ông mới thấy được nhục thể của Sư Tổ trong thời đó. Khi thấy nhục thể của Sư Tổ, Ngài giật mình và nói rằng: *“Con tưởng Ngài là vị Thầy cổ xưa, thì ra là Ngài, sao Ngài không nói cho con biết, đợi đến bây giờ mới gặp mặt vậy?”* Sư Tổ trả lời rằng: *“Bởi vì chưa đến lúc.”* Vì vậy, chúng ta phải chuẩn bị. Khi nhân quả đã chín mùi, Minh Sư sẽ đến. Ngài dùng tất cả mọi cách để đến gần chúng ta, vì chúng ta không thể tìm thấy Ngài. Lúc đó là Bản Lai Diện Mục của chúng ta đến tìm mình, Minh Sư không xa lạ với Bản Lai Diện Mục của chúng ta.

Vì sao lại có vị Minh Sư xuất hiện? Vì có chúng sinh cầu nguyện. Bản Lai Diện Mục của quý vị khóc, linh hồn của quý vị khóc đã lâu rồi, cùng nhau khóc, cả xóm làng hoặc cả quốc gia khóc, cầu xin có một vị Bồ Tát xuống độ. Nhiều lực lượng thành tâm đó hợp chung lại làm cảm động nhân thiên, làm cảm động lực lượng của trời đất, cảm động lòng từ bi của Phật Bồ Tát, lực

lượng từ bi. Thế nên trên Thiên Quốc, Phật Bồ Tát phóng hào quang xuống giáng trần, biến thành một con người. Khi xuống một thế giới nào, thì phải lấy một công cụ. Thí dụ như ở thế giới Ta Bà cần có một công cụ để có thể làm việc, công cụ của thế giới Ta Bà là nhục thể. Phật Bồ Tát vốn không phải là nhục thể, cũng không cần phải có nhục thể, nhưng vì Ngài càng xuống thấp thì càng phải khoác thêm áo. Cũng như chúng ta đến chỗ lạnh, phải mặc y phục rất dày, còn ở Formosa vốn không cần.

Giống như vậy, từ trên đẳng cấp rất cao đi xuống, Ngài vốn là ánh sáng, là sức chấn động, là lực lượng của vũ trụ, vốn không có hình tướng của xác thân. Mỗi khi xuống một tầng thế giới thấp hơn, Ngài phải khoác thêm một lớp áo để có thể xuống đó được. Khi đến thế giới Ta Bà, Ngài trở thành như thế này, nhưng lực lượng bên trong vẫn như nhau.

Thân xác này là để bảo hộ lực lượng bên trong thôi, Ngài không phải là xác thân, nó chỉ giống như tờ giấy bọc lại. Giống như khi quý vị tặng một lễ vật rất đẹp cho người thân nhất, quý vị dùng giấy màu gói nó lại, vì sợ gởi đi xa bị hư hỏng. Sợ bị hư không thể dùng được, vì vậy gói nhiều lớp giấy và lót rất nhiều thứ để khỏi bị hư.

Cũng giống vậy, Phật Bồ Tát không phải là thân này, cho nên đừng có nhìn Ngài lớn hay nhỏ, nam hay nữ. Phật Tánh không có phân chia Nam Bắc, cũng không có phân chia nam nữ. Tướng đại trượng phu không phải chỉ cho nam chúng mà bao gồm cả nam và nữ. Người có Ba Ngôi đồng nhất thể, tức là đại trượng phu. Nhưng vì chúng ta dùng sai, hề gặp nam chúng nào cũng gọi là đại trượng phu, vậy chẳng lẽ nữ chúng là tiểu trượng phu sao? Vì chúng ta nhìn theo thể xác nên có sự phân biệt, khi nhìn theo linh thể sẽ không có sự phân biệt nữa. Linh thể không có nam, không có nữ, bởi thế mới nói cõi Tây Phương không có nữ chúng, vì không có nam chúng. Có nam chúng mới có nữ chúng, để phân biệt. Nếu không có nam chúng, làm sao có nữ chúng. Vì



vậy không có nữ chúng có nghĩa là không có nam chúng, nơi đó chỉ có đại trượng phu mà thôi.

Chúng ta không thể nhìn bộ y phục của con người mà đánh giá đẳng cấp của họ, càng không thể nào nhìn vào bộ y phục xác thịt mà phán đoán đẳng cấp. Vì chúng ta tự tạo Minh Sư của mình, cho nên không kiếm được Minh Sư. Chúng ta mô phỏng vị Minh Sư mình ưa thích, rồi sau đó chờ đợi Ngài đến. Nếu có vị Minh Sư đến không thích hợp với sự tưởng tượng phong phú của mình, thì chúng ta sẽ không chấp nhận Ngài. Không chấp nhận Ngài thì làm sao kiếm được Minh Sư. Chúng ta phải thoát ra khỏi những thành kiến của mình, mới có thể gặp được Minh Sư. Không phải gặp được xác thân vị Minh Sư rồi cho rằng đã gặp được vị Minh Sư, không phải như vậy. Khi tâm của mình đồng nhất thể với tâm của Ngài, hợp nhất với tâm của Ngài, lúc đó chúng ta mới nói là thấy được Minh Sư, bởi vì lúc đó Minh Sư của chúng ta xuất hiện. Nếu chúng ta không có Minh Sư bên trong thì không thể tìm được Minh Sư bên ngoài. Tâm của chúng ta chưa có Minh Sư thì Minh Sư bên ngoài chưa thể làm việc gì được. Tâm của chúng ta phải mở ra để Minh Sư của chúng ta tự do. Lúc đó chúng ta mới có thể tìm được Minh Sư bên ngoài.

Vì sao tâm phải mở ra cho vị Minh Sư bên trong? Bởi vì đời đời kiếp kiếp chúng ta nhốt Ngài ở bên trong. Chúng ta dùng thành kiến, dùng đầu óc phàm phu nghĩ đến Ngài, cho rằng Ngài là thế này thế nọ, kết cuộc Ngài không phải như vậy. Minh Sư ở bên ngoài cũng thế, chúng ta đến học với một vị Minh Sư là đến quy y Pháp, chứ không phải quy y người. Quy y người nghĩa là gì? Chúng ta thấy Ngài ăn cơm như thế nào, rồi về nhà cũng ăn cơm như vậy. Ngài mặc áo như thế này, Ngài xuống tóc, chúng ta đi về cũng mặc như thế này, rồi xuống tóc. Đó không phải là Minh Sư. Vì vậy chúng ta nêu thật sự muốn thấy Minh Sư, tâm mình phải cởi mở, vượt qua thành kiến của mình, vượt qua Minh Sư phàm phu của mình.

Điều này cũng giống như niệm A Di Đà Phật vậy. Quý vị niệm Phật A Di Đà phàm phu của quý vị. Niệm Phật A Di Đà chân chính, Ngài không có tham sân si, Ngài có đạo đức rất cao, có lực lượng rất lớn, nhưng chúng ta niệm A Di Đà Phật theo cách của mình – bảo Ngài trị bệnh cho con chúng ta, cho sớm được kết hôn, bảo chồng trở về, bảo vợ đừng bỏ đi. Đó là cách niệm Phật A Di Đà phàm phu của quý vị. Bởi vì chúng ta muốn thứ Phật A Di Đà nô lệ! Chúng ta bảo Ngài làm gì, Ngài phải lập tức làm. Đó là kiểu A Di Đà Phật của quý vị. Thượng Đế cũng vậy, nhiều người không hiểu Thượng Đế, Ngài ở trên đó khóc nức nở mà quý vị không biết.

Ngài rất cô đơn vì chúng ta không hiểu Ngài. Không chăm sóc Ngài, không đồng nhất thể với Ngài, không nhận biết Ngài, chỉ nhận biết Thượng Đế của mình tạo ra, cho nên nhiều người gây ra chiến tranh vì chuyện đó, vì Thượng Đế của họ đều khác nhau! *(Mọi người cười.)* Thượng Đế của chúng ta ở bên trong, vì thế Thánh Kinh mới nói: *“Know you not that you are the temple of God, and the Holy Spirit dwell within you.”* Có nghĩa là *“Các con có biết rằng các con là đền thờ rất quý báu không, Thượng Đế, Thánh Linh ngự ở bên trong thân xác các con.”* Xác thân này là đạo tràng, là chùa. Vì thế hôm nay quý vị thấy, lúc tôi truyền Tâm Ấn, không đến chùa để truyền. Chúng ta chỉ tùy nghi ở trung tâm truyền. Vì chúng ta không có chỗ, nơi này cũng có thể truyền. Ở trong nhà vệ sinh, phòng tắm, đồng ruộng, trên núi, ngoài biển đều có thể truyền.

Tôi từng truyền pháp ở nhiều nơi. Lần đầu tiên truyền pháp ở Ấn Độ, bên sông Hằng, không một bóng người, chỉ có hai thầy trò. Tôi dùng ngón tay họa trên cát để dạy, sau đó anh được thể nghiệm tốt nhất. Ba năm sau tôi trở về Ấn Độ thăm, anh vui mừng khôn xiết, tôi tưởng rằng anh sẽ không nhận ra tôi nữa, nhưng ai dè anh nhìn thấy tôi và la lên: *“Sư Phụ của tôi đã đến!”* Bởi vì nơi anh ở, hai bên đường đều là tiệm buôn, nơi đó là nơi

hành hương. Những người đi hành hương đều đi ngang qua đó, họ mua sắm rất nhiều đồ dùng cần thiết. Cho nên hai bên đường đều là tiệm buôn. Nghe anh reo lớn tiếng mọi người đều chạy ra nhìn tôi, làm tôi ngỡ ngàng quá. (Mọi người cười.) Anh reo lên: “*Đại Sư Phụ của tôi đến rồi, Đại Minh Sư đến rồi!*” Vì đã ba năm không gặp, và khi tôi đến đó, luôn tiện đi thăm anh, không báo trước. Tôi cũng không biết đi đâu mà tìm, tưởng là anh dọn đi nơi khác.

Ồi chà, ai cũng chạy ra coi, Vì người Ấn Độ rất náo nhiệt và rất nhiệt tâm, hề nghe có cái gì lạ là chạy ra nhìn, mọi người hai bên đường chạy tủa ra ngắm vị Đại Minh Sư nhỏ con này. (Mọi người cười.) Mặc cỡ quá! Đây là người thứ nhất ép tôi truyền pháp. Người này thật cứng đầu, tôi từ chối nhưng anh cầu khẩn mãi liên tiếp ba ngày trời. Lúc ấy, tôi cũng không muốn truyền pháp. Thời đó, tôi còn vô danh tiểu tốt, không ai biết đến, hay đi chơi khắp nơi ở Ấn Độ. Anh như thấy có gì nơi tôi, tôi cũng không biết, cứ nhất định muốn làm đệ tử của tôi. Tôi từ chối cách nào cũng không được.

Sau này, tôi ra điều kiện rất gắt, bắt buộc anh bốn giờ sáng phải đến chỗ tôi ở. Nhà anh ở bên đây, còn nhà tôi ở bên kia sông Hằng, bốn giờ sáng không có thuyền đi qua, anh cũng không thể nào bơi xa như thế. Hình như lúc đó có sóng lớn, nếu không có sóng lớn đi nữa, cũng không thể qua được, vì sông Hằng rất rộng lớn. Tôi biết rằng anh không thể qua được, cho nên mới bảo anh ba ngày sau, lúc 4 giờ sáng, đến nơi tôi để truyền pháp. Rốt cuộc ba ngày sau anh đến. Anh leo núi. Anh phải đi rất xa mới có một cái cầu, nhưng đến đó, phải mất mười mấy cây số. Còn nếu đi thuyền phải mất năm mươi phút. Nếu đi bộ, phải mất đến mấy tiếng đồng hồ. Nhưng anh vẫn đi. Tôi không biết anh thức dậy lúc nào. Tôi tưởng rằng anh sẽ không thành tâm đến mức như thế, đàn ông Ấn Độ sao đại như vậy. Rốt cuộc anh đại thật! Giờ đó vợ con ngủ hết mà anh đi ra ngoài sớm như vậy. Rất có thể vợ anh

nghĩ rằng anh điên rồi chẳng, đi đâu mà sớm như vậy? Anh phải đi thật xa mới đến nơi.

Thông thường mỗi ngày thức dậy, anh tắm gội, đánh răng, rồi tụng kinh sáng. Nhưng hôm đó anh để cho Thượng Đế của anh ngủ, luôn cả Phạm Thiên của anh, anh cũng để xuống, để đến chỗ của tôi thọ pháp. Tôi cũng không còn cách nào hơn là phải truyền pháp cho anh ấy tại bờ sông Hằng. Hai người ngồi trên hai tảng đá, tôi dùng tay họa trên đất, vì không có bảng đen, thế mà anh cũng được pháp.

Có lúc tôi truyền pháp trong nhà tối đen, có lúc nửa đêm truyền pháp cho đến bốn giờ sáng. Vì có những tỳ kheo và tỳ kheo ni sợ vị trụ trì của họ, không thể bỏ tụng kinh sáng, còn ban ngày bận làm việc không thể học được. Vì thế, tôi phải truyền pháp cả đêm, từ mười một giờ tối truyền cho đến bốn giờ sáng, vừa đúng giờ tụng kinh sáng.

Cho nên có rất nhiều trường hợp và nơi nào tôi cũng truyền pháp được. Như vậy nghĩa là gì? Có nghĩa là thân thể của chúng ta chính thật là đạo tràng, thế nên trong Thánh Kinh nói không sai và Phật Thích Ca Mâu Ni nói cũng không sai. Đó là Phật Tánh ở bên trong. Bồ Đề Đạt Ma cũng có nói là tụng kinh, cất chùa có ích gì? Ngài nói trong triều đình thời Lương Võ Đế, những thứ đó vô dụng, tốt nhất là nên nhận biết mình có Phật Tánh ở bên trong. Tất cả chúng sinh đều là Phật, không cần độ chúng sinh nào cả, không có chúng sinh nào cần mình độ hết. Việc này sau khi tu hành nhiều, chúng ta sẽ liễu ngộ, sẽ hiểu được câu của Lão Tử nói: *“Thiên hạ vốn vô sự.”*

Người tu hành rất ung dung, đừng tưởng rằng họ muốn độ mình, không phải đâu! Họ không bận tâm không có nghĩa là họ không có lòng từ bi, họ có tâm đại từ bi. Khi có tâm đại từ bi, họ biết rằng tất cả chúng sinh, nếu có chuyện gì đi nữa cũng chỉ là bài học của họ. Chúng sinh cần học đủ mọi thứ bài học để có thể

trưởng thành, để có thể liễu ngộ Đạo, chứng đạo, bởi vậy nên để cho chúng sinh tự tại học hỏi.

Nhưng vì có những chúng sinh đã học xong, bây giờ muốn trở về Thiên Quốc, trở về cõi Tây Phương, cho nên họ cầu nguyện Minh Sư giúp đỡ, làm cách nào chỉ cho họ con đường để trở về. Lúc đó, Minh Sư mới giảng pháp một cách tự nhiên. Ngài cũng không nói là, Ngài trốn tránh không độ chúng sinh. Đối với Ngài, làm sao cũng được, độ chúng sinh cũng tốt, mà không độ chúng sinh cũng tốt, đối với vị Minh Sư không có gì là tốt hoặc xấu cả. Vì vậy, Phật Thích Ca Mâu Ni sau khi thành Phật, cũng không lập tức độ chúng sinh, Ngài muốn nhập Niết Bàn, Ngài cũng thấy thiên hạ vốn vô sự như Lão Tử vậy. Rốt cuộc chúng sinh đến cầu Ngài độ, cho nên Ngài mới nhận lời và nói rằng: *“Được rồi, muốn thì ta độ.”*

Tôi không có ý nói tôi có cùng đẳng cấp với Phật Thích Ca Mâu Ni, hoặc vĩ đại như Lão Tử, nhưng tôi cũng cảm nhận và hiểu tâm của các Ngài! Tôi cũng thấy thiên hạ vốn vô sự, chính vì vậy quý vị mời mấy lần tôi mới đến đây thuyết pháp, còn không trong tâm không nghĩ gì hết. Tôi không muốn đi thuyết pháp, mau mau độ chúng sinh, nhưng có lúc phải giảng như vậy để hằng thuận chúng sinh, vì quý vị rất muốn nghe những thứ đó, cho nên tôi cần phải nói. Nhưng thật sự là không có Minh Sư độ chúng sinh, các Ngài không vội vã muốn độ chúng sinh đâu! Rất có thể các Ngài vội vã vì chúng sinh làm cho các Ngài bận, nhưng tâm của các Ngài không cảm thấy phải như thế, độ chúng sinh cũng được, không độ cũng được. Bởi thế Lão Tử chẳng độ bao nhiêu người, Ngài cũng rất tự tại, Ngài không vì không độ được nhiều người mà buồn phiền, không có đâu.

Không Tử chỉ có bảy mươi hai vị hiền nhân thôi và Ngài cũng không buồn phiền gì cả, mỗi ngày Ngài đàn, sống rất là vui vẻ. Trang Tử cũng vậy, Ngài cũng không có bao nhiêu người đệ tử, quý vị biết Trang Tử chứ? Cho đến nay, Ngài vẫn còn rất nổi

tiếng, Ngài có viết ra một cuốn sách rất hay, một người thật sự đã tự tại, giải thoát rồi, mới viết được một cuốn sách như vậy, đó là cuốn “*Trang Tử Tinh Hoa*”. Vì vậy chúng ta đừng tưởng rằng Minh Sư đến đây muốn độ chúng ta, rồi bận rộn, như là nhìn thấy chúng ta rất đau khổ, không độ chúng ta Ngài sẽ đau lòng.

Thật ra thế giới này cũng không có gì là khổ đâu! Đều là trường học của trường học. Lúc còn nhỏ vào trường mẫu giáo, nhìn thấy học rất khổ, không ưa thích, chỉ thích chơi, chỉ thích theo cha mẹ. Vào trường tiểu học, thầy giáo dạy rất nhiều, có nhiều bài học, về nhà còn phải làm bài, nên không ưa thích. Khi lên trung học, đại học cũng vậy. Thật ra đều là bài học mà thôi. Thế giới của chúng ta là một trường học lớn. Hỷ, nộ, ai, lạc, đều là bài học của chúng ta. Nếu tâm của chúng ta thật sự tự tại, thì hỷ cũng không phải là hỷ, nộ cũng không phải là nộ, ai cũng không phải là ai, lạc cũng không phải là lạc. Hỷ, nộ, ai, lạc đều được hết. Có như thế nào, thì chấp nhận như vậy.

Lúc này quý vị nghe đệ tử của tôi kể tu học với tôi không có lia xa thế giới. Tôi cũng đi bơi lội, dẫn mọi người đi chơi và ăn ngoài trời (*picnic*). Có lúc nên để thông thả một chút. Nếu mỗi ngày truyền Tâm Ấn, thuyết pháp, tọa thiền, nghiêm trọng quá, sẽ chịu không nổi, sẽ biến thành tù nhân, tự nhốt mình trong cái lồng tu hành, trong tù ngục. Tu hành gấp quá cũng giống như tù nhân vậy, bị sự tu hành nhốt lại, có một ngày nào đó sẽ không thở nổi. Bởi vậy tôi đi bơi, cũng là một cách tu hành vậy, lúc bơi lội tôi cũng tu hành, hoặc khi ăn cơm, khi ngủ tôi cũng tu hành. Không có thời gian nào tôi cảm thấy không tu hành cả.

Nói thật với quý vị, tôi không cảm thấy xấu hổ, không có thứ cảm giác tội lỗi. Lục Tổ Huệ Năng còn cảm thấy Ngài còn khuyết điểm, thật đáng tiếc! Tôi hy vọng khi Ngài lia đời không còn thứ cảm giác đó nữa, nếu không sẽ không lia khỏi được, nếu không Ngài sẽ rất buồn. Cảm thấy mình có khuyết điểm, người ta không có, đó là một điều rất buồn, như vậy không thể vắng sinh

được. Bây giờ, tôi có vãng sinh cũng được, không có việc gì cả. Có sống đến hai trăm năm hoặc là hai năm cũng vậy thôi. Thật vậy, thiên hạ vốn vô sự.

Nếu không có quý vị muốn nghe thuyết pháp, chắc có lẽ tôi sẽ buồn chán lắm, không biết đi đây đi đó để làm gì? Ăn cơm thì có giờ ăn, ngủ cũng có giờ ngủ, đọc sách quá nhiều cũng chán, tọa thiền quá nhiều cũng mệt, cũng chán, còn dư rất nhiều thời giờ làm sao đây? May là có quý vị độ tôi. Thịnh thoàng quý vị mời đi thuyết pháp, cho tôi thay đổi chương trình một chút, như là đổi chương trình trên đài truyền hình vậy. Nếu như mỗi ngày chỉ coi một chương trình, thì chúng ta khỏi cần phải mua truyền hình làm chi.

May là có lúc có người “*dại dột*” mời tôi đi thuyết pháp, lúc đó tôi có thể giết thời giờ. Cám ơn quý vị rất nhiều cho trí huệ của tôi được thông thả một chút. Nếu không, mỗi ngày tôi ở trên núi vùng Tân Điểm không có gì làm, có lẽ sẽ nhàm chán lắm!









## 2

### *Học Thiền Với Minh Sư Mới An Toàn*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Đài Nam, Formosa**

*Ngày 29 tháng 9 năm 1987*

Hôm nay tôi muốn nói về việc tọa thiền. Tọa thiền năm phút sẽ không bị ma nhập, nhất định không bị, hoàn toàn không bị. Bởi vì tọa thiền có năm phút cũng như không tọa thiền vậy. Thật ra tọa thiền đến hai mươi phút cũng coi như là không. Chỉ có hai mươi phút, chưa đủ hiệu lực, vì sao vậy?

Bởi vì cả ngày tâm chúng ta rất loạn, thân khẩu ý cũng rất loạn. Mới ngồi xuống, nên thân khẩu ý không thể nào định được liền. Giống như một ly nước, nếu chúng ta khuấy động thật nhiều, hoặc khuấy động đến mấy tiếng đồng hồ, thì khi đặt ly xuống, nước trong ly không thể lập tức lắng xuống để sạch được. Vì vậy chúng ta mới nói, nước phải để lâu mới sạch. Lúc bị khuấy động thì nước không được trong và sạch, phải đợi một lúc sau nước mới lắng xuống.

Cùng nghĩa đó, nếu cả ngày chúng ta làm việc rất bận, tinh thần cũng rất mệt mỏi, luôn nghĩ đến công việc. Miệng nói rất nhiều thì không thể nào trong tích tắc hoặc trong một phút có thể tĩnh lặng được liền. Tối thiểu phải hơn hai mươi phút đến ba mươi phút, chúng ta mới có thể lãnh hội được một chút cảm giác tâm tịnh, nếu không, cho dù có ngồi đó vẫn không được ích lợi lắm. Cho nên rất nhiều người dạy tọa thiền, trên đài truyền hình cũng có người rất nổi tiếng, từ nước Ấn Độ, Tây Tạng xa xôi, cũng đến dạy tọa thiền. Phần đông họ chỉ dạy thiền đến hai mươi phút thôi, vì họ đều biết nếu không có lực lượng bảo hộ của một vị Đại Minh Sư chân chính, những người mới học thiền, nếu ngồi thiền quá hai mươi phút, tỉ lệ thần kinh bị quấy nhiễu hoặc cảm thấy khó chịu rất lớn. Thậm chí tệ hơn nữa sẽ biến thành bệnh thần kinh, hoặc sẽ có tình trạng ma nhập xảy ra. Ý tôi không phải nói là ai tọa thiền cũng bị ma nhập như vậy, nhưng nhiều người bị ma nhập, vì họ không nhận biết được định lực của mình, cũng không nhận biết được định lực của vị thầy. Nếu như vị thầy không có định lực, thì học trò cũng không có định lực, cho nên vị thầy rất quan trọng.

Khi Phật Thích Ca Mâu Ni ra hoàng pháp, lúc đó ở Ấn Độ không phải không có những vị thầy khác thuyết pháp hoặc dạy tọa thiền, nhưng chỉ có Ngài dạy là an toàn nhất. Bởi vì Ngài có định lực rất cao, Ngài đã đắc Đạo, Ngài đắc nhập định Tam Muội. Khi Chúa Giê-Su Ki-tô ra truyền pháp, thời đó cũng đã có nhiều người hoàng pháp dạy người rồi. Đòi đòi kiếp kiếp đều có người dạy chúng ta điều gì đó, hoặc thuyết pháp, v.v...

Nhưng khi một vị Minh Sư ra thuyết pháp, sẽ khác với những vị thầy thông thường, vì lực lượng của Ngài khác. Ngài đã đạt Đạo, có định lực, định được Tam Muội, Tam Ma Địa. Cho nên lúc Ngài dạy chúng ta, Ngài dùng tâm truyền tâm. Tâm truyền tâm là gì? Tức là tâm của Ngài đã biến thành tâm rộng lớn, Ngài đã đồng nhất thể với vạn vật trong vũ trụ và đã câu thông được rồi.

Lúc đó, Ngài là vô sở bất tại, Ngài không phải ở trong thể xác mà ở bất cứ mọi nơi, nhưng thể xác Ngài vẫn còn hữu dụng. Ngài sẽ gọi điện thoại về văn phòng (*xác thân này*), đi đây đi đó, đến khắp nơi thuyết pháp, truyền Tâm Ấn. Vì đa số con người vẫn phải nương vào xác thân của Ngài mới có thể thọ Tâm Ấn. Rất ít người không nương vào xác thân Ngài mà có thể thọ Tâm Ấn được. Cho nên cần phải có xác thể của Ngài mới có thể truyền Tâm Ấn.

Nhưng nếu quý vị thật sự tin, thành tâm thành ý, thật sự đơn thuần, ở nhà chấp tay hoặc quy y Minh Sư thì lập tức cũng có thể nghiệm Tâm Ấn. Không nhất định phải đến đây để nghe Minh Sư thuyết pháp. Chỉ cần gọi danh Minh Sư là lập tức có Minh Sư! Lực lượng này từ đâu đến? Một mặt nó đến từ vị Minh Sư đắc Đạo, mặt khác là trong sát na mình muốn quy y với vị Minh Sư đó. Lực lượng Minh Sư bên trong của mình cũng mở ra. Đó là mình chịu cho nó mở ra, chịu cho nguồn nước lớn đó chảy vào nhà. Nhà của quý vị vốn đã có ống nước rồi, cho nên nước mới chảy vào được.

Bên trong chúng ta đều có Lực Lượng Vạn Năng này, cho nên Phật giáo nói là: “*Nhất thiết vi tâm tạo*”, Thiên Chúa giáo nói là: “*Thiên Quốc ngự bên trong người*.” Đạo giáo cũng nói như vậy. Con người là cao quý, vì chúng ta có thể biến đổi vạn vật trong vũ trụ. Chúng ta có thể biến thành chúng sinh vĩ đại nhất và cũng có thể biến thành chúng sinh nhỏ bé nhất. Biến thành vi trần (*bụi*), vi khuẩn, vi trùng nhỏ bé nhất. Tất cả đều do chúng ta tạo ra.

Cho nên khi được truyền Tâm Ấn, không nhất thiết phải gặp Minh Sư, vì một vị Minh Sư đã thật sự đắc Đạo, Ngài vô sở bất tại, nghĩ đến Ngài là có Ngài liền. Tuy rằng chỉ nghe danh xưng của Ngài, chưa từng được gặp, nhưng nếu mình thật tâm cầu Ngài giúp đỡ thì Ngài cũng xuất hiện giúp cho. Nếu tâm mình đủ đơn thuần, Ngài nhất định sẽ đến. Thật ra quý vị cũng có thể thấy

Ngài, giống như tôi nhìn thấy quý vị vậy. Ngài sẽ chuyện trò với quý vị. Nếu như không thấy rõ rệt như vậy, thì lúc tọa thiền, Ngài cũng sẽ đến. Hoặc nằm mộng, Ngài cũng sẽ đến nói cho mình biết điều gì, dạy mình những gì, hoặc dẫn mình đến cảnh giới cao để học. Còn ở đây, chỉ có thể học bên ngoài. Ngài chỉ có thể dạy mình chuyện nhỏ mà thôi. Khi Ngài đưa quý vị lên cảnh giới cao, lúc ấy mới thật sự dạy cho quý vị những gì tốt.

Nếu tọa thiền không có Minh Sư chỉ dạy (*đa số chúng ta đều tự mình tọa thiền*) thì đương nhiên cũng được chút ít gì đó, nhưng đa số tình trạng đều rất nguy hiểm, bởi vì có ma chướng. Lực lượng của ma hoặc thứ cô hồn đã rời khỏi thể giới này, hoặc chúng sinh A-tu-la, ma ở đẳng cấp cao, chúng sẽ đến mượn xác thân chúng ta. Có lúc chúng mượn xác để làm việc xấu, có lúc chúng cũng không muốn rời khỏi nữa. Vì thế, khi linh thể trở về, thân xác chúng ta đã bị chiếm rồi, cả hai, ba người miễn cưỡng sống chung rất là chật chội. Sau đó sẽ có chiến đấu. Họ muốn đẩy mình đi, mình không muốn đi. Mình đẩy họ đi, họ không muốn đi. Hai bên đấu nhau. Loại người đó rất là bất lực, rất đau khổ. Chúng ta nói họ bị "*ma nhập*". Có lúc lại có giọng nói khác nhau, hành động khác nhau. Vì trong xác thân đó, có đến hai, ba, bốn linh hồn ở chung. Xác thân này có thể cho nhiều người ở, không nhất định chỉ có một linh hồn ở trong đó.

Lúc chúng ta tọa thiền, rất có thể sẽ hơi nhạy cảm, linh hồn đi ra ngoài. Khi đi ra ngoài nếu không có lực lượng Minh Sư bảo hộ, thì những cô hồn hoặc chúng sinh Atula rất thích thân người, sẽ nhân cơ hội nhập vào. Bởi vì có thân người mới có thể hưởng thụ, mới có thể hút thuốc, uống rượu, mới có thể có những thứ quan hệ nam nữ, v.v... Vì vậy, ma hoặc chúng sinh A-tu-la rất thích lợi dụng thân thể con người. Nếu không có Minh Sư hướng dẫn, chúng ta thiền quá nhiều sẽ dễ bị ma nhập. Tôi chỉ nói là thông thường rất dễ bị ma nhập, chứ không phải là mọi người thiền đều bị ma nhập. Không có ý đó.

Vì sao bị ma nhập? Bởi vì thân khẩu ý của chúng ta không trong sạch, cho nên ma sẽ nhập vào. Nếu như người có đạo đức, âm thầm tọa thiền, sẽ không xảy ra chuyện gì tệ lắm. Nhưng đa số con người không được học về phương diện đạo đức, nếu là một vị Minh Sư chân chính, trước tiên Ngài sẽ dạy chúng ta về đạo đức, tối thiểu cũng giữ năm giới. Vì vậy tôi mới nhấn mạnh những người đến thọ pháp, cần phải giữ năm giới. Thứ nhất là không được sát sinh, bao gồm cả việc không được gián tiếp sát sinh, như là ăn thịt. Người ta giết sẵn cho mình ăn, đó cũng là cách gián tiếp sát sinh. Trong kinh Phật giáo có nói rất rõ điều này. Còn không nói dối, không trộm cướp, v.v... đều là những giới rất thông thường. Luôn cả luật pháp quốc gia, cũng nói nếu trộm cướp, cảnh sát sẽ đến bắt, không phải cần tôi nói. Quốc gia cũng quy định, chỉ có thể một chồng một vợ, không thể có nhiều chồng, nhiều vợ. Theo tôi nghĩ, có một bà vợ đã phiền lắm rồi, cần chi phải có nhiều vợ? Có một người chồng cũng đủ chán, huống chi muốn nhiều chồng? Cho nên giáo lý của tôi có phải rất hợp lý không? Quý vị đồng ý chứ? (*Đáp: “Đồng ý.”*) Đạo đức, giới luật là đề bảo vệ, giúp đỡ chúng ta rất nhiều, vì những người mới tu hành chưa có được Giới, Định, Huệ. Còn những pháp môn khác cũng có thể tu, tuy họ không yêu cầu quý vị ăn thuần chay, cũng không yêu cầu quý vị phải như thế nào, muốn tu cái gì cũng được, nhưng không thể ngồi quá lâu.

Thật ra, nếu quý vị muốn tọa thiền, có thể ngồi thiền đến hai mươi phút không thành vấn đề, tôi bảo đảm! Vì tình trạng đó, giống như nước chưa đủ lắng xuống, chưa đủ trong, không bị chuyện gì đâu, không thấy được gì đâu. Khi nước trong chúng ta mới nhìn thấy cá, thấy cát, thấy ếch. Nếu nước chưa trong thì làm sao nhìn thấy. Quý vị tọa thiền có hai mươi phút, tâm còn chưa tịnh, nếu ma có đến quý vị cũng không thấy. Giống như bị sương mù che lại vậy.

Nước không trong, dù có cá trong đó chúng ta cũng không nhìn thấy. Ma từ đâu đến? Nó cũng ở trong tâm chúng ta. Khi nước trong mới có thể nhìn thấy. Nhưng nếu có vị đại Minh Sư chân chính truyền pháp cho chúng ta thì sẽ không có vấn đề. Không có một chút vấn đề nào hết, ngoại trừ trước kia chúng ta đã bị ma nhập rồi mới đến học với Ngài. Nhưng tôi nói rõ cho quý vị là 99% trong chúng ta đều bị ma nhập. Nếu không bị ma nhập thì sẽ không ở đây. Bởi vì nơi này là chỗ của ma. Ít nhất chúng ta cũng có một chút ma nhập, mới có thể sống chung với ma.

Chúng ta đều ở đây “mài” thời gian. “Mài” tiếng Quan Thoại phát âm như chữ “Ma”. “Mài” có nghĩa là giết thời gian. (Mọi người cười.) Cho nên chúng ta không thấy được ai bị ma nhập. Thật ra mọi người đều bị ma nhập một chút, bị nhập không nhiều, chỉ bị nhẹ mà thôi. Khi đến thọ pháp với tôi thì sẽ biết mình có bị ma nhập hay không, có bao nhiêu con ma nhập. Lúc nào ma ngưng là chúng ta biết liền. Bởi vì có thứ ma rất vi tế, nó không làm ồn chúng ta nhiều. Nó chỉ có lực lượng ảnh hưởng chúng ta mà thôi, chứ không nhập vào thân mình. Rất có thể nó ở một bên cạnh, hoặc ở trong nhà, hoặc nó ngủ dưới gầm giường, hoặc ở trong bàn thờ của chúng ta. Xin lỗi nhé, bàn thờ cũng có ma. Có bàn thờ có ma, có bàn thờ không có ma. Nếu mắt trí huệ của quý vị mở, quý vị sẽ nhìn thấy nơi nào có ma, nơi nào không có ma. Thật ra chỗ nào cũng có ma. Chỉ là có thứ ma hơi vi tế, nên nhìn không thấy. Có thứ ma thì thô hơn, nên dễ thấy. Đa số người rất thích tu hành, nhưng lại không thích sửa đổi thói quen của chính họ, sợ người ta cười. Hồi giờ ăn thịt sao nay đột nhiên lại ăn thuần chay? Bộ điên rồi hay sao? Sau khi theo vị Pháp Sư Thanh Hải học rồi phát điên à? (Mọi người cười.) Họ sẽ nói như vậy. Vì sợ người trong xã hội chê cười hoặc sợ người ta nói mình mê tín, hoặc bị phê bình, tại sao đi lạy một người nữ để làm thầy, v.v... Cho nên không dám cho người ta biết. Nhưng tôi nói cho

quý vị hay, tu hành vốn không nên cho người ta biết, âm thầm tu hành là tốt nhất. Ngoại trừ trường hợp rất thuận tiện hoặc chúng ta rất vui sướng muốn chia sẻ tin tốt này, cho người khác biết. Nếu không, chẳng cần phải nói ra. Cho dù cha mẹ mình cũng không nói, vì nói ra sẽ có những chướng ngại cho chúng ta. Thí dụ từ xưa đến nay chúng ta ăn thịt, bây giờ đột nhiên ăn thuần chay, người đầu tiên phản đối là cha mẹ mình, thứ nhì là vợ, thứ ba là bạn bè, đồng nghiệp, người chủ, v.v... Ai ai cũng muốn khống chế mình, bây giờ quý vị nghĩ lại coi, có phải như vậy không? Chúng ta không được tự tại chút nào hết! Chúng ta tưởng rằng mình sống trong một nước tự do, rất tự tại, nhưng có nhiều phương diện chúng ta không được tự tại, phải không? *(Mọi người vỗ tay.)* Vì không tự tại cho nên có nhiều việc chúng ta không thể làm theo ý mình.

Có lúc chúng ta có rất nhiều kế hoạch, muốn làm việc này việc kia, rồi cuộc bị vợ chê "*anh điên rồi sao, như vậy sẽ không thành công đâu,*" rồi chúng ta nghe theo vợ. Vì sống chung với nhau quá lâu, bị vợ khống chế quá lâu. Người vợ khống chế rất vi tế mà người chồng không biết chút nào. Người vợ dùng phương pháp mềm dẻo khống chế chồng. Người chồng thì tốt hơn, nhưng cũng khống chế người vợ. Bởi vì cùng sống chung quá lâu, nương tựa với nhau mà! Dần dần chúng ta quên mất mình cũng có thể có ý kiến riêng của mình.

Cha mẹ sinh chúng ta ra và nuôi cho đến lớn, họ cho rằng bất cứ phương diện nào họ cũng quyết định giùm mình, không để mình tự quyết định. Sau khi có gia đình, vợ hoặc chồng cũng không để cho mình tự quyết định, rất ít người có thể độc lập, tự chủ. Thật ra ma cũng không phải là người xa lạ, ma tức là thân nhân của chúng ta. Nếu họ không cho chúng ta tu hành, tức là ma, bị ma lợi dụng. Xin lỗi tôi phải nói chân lý, không thể nói những lời giả lý. Quý vị phải thận trọng một chút! Thật ra, đó cũng là ma của chúng ta, ma tức là nghiệp chướng của mình. Nếu như chúng

ta thật sự có phước báu lớn, thì cha mẹ không phản đối, vợ hoặc chồng không phản đối. Bởi vì ma chướng của chúng ta quá nặng nề, lực lượng đó mới phản ảnh qua họ, họ mới phản đối.

Giống như tấm gương vậy, có thể phản chiếu cái đẹp hoặc cái xấu của chúng ta. Cho nên vợ chồng hoặc cha mẹ phản đối sự tu hành của chúng ta, là đại diện cho ma chướng của mình. Không phải là họ không có ý tốt, quý vị hiểu chứ? Rất có thể họ là những người tốt nhất, trên thế giới này không sao tìm được những người bạn tốt như vậy. Nhưng nếu chúng ta muốn tu hành là họ không chịu, chỉ có phương diện này là họ không chịu mà thôi. Chúng ta muốn mua nhà lớn, rất có thể họ lập tức mua cho mình. Chúng ta muốn mặc quần áo đẹp, có thể họ sẽ đưa hết tiền của họ cho mình đi mua. Chúng ta muốn xe kiệu mới, họ sẽ hy sinh thời gian nghỉ ngơi ráng làm thêm, kiếm tiền mua cho mình. Chồng hoặc vợ đối với chúng ta tốt như vậy, không phải là không tốt, nhưng chỉ giới hạn về phương diện vật chất mà thôi.

Nếu như ma chướng của chúng ta quá nặng thì không dễ gì tu hành. Họ là ma bởi vì chúng ta có ma chướng, sống trong thế giới này đã “mài” thời gian quá lâu (*chữ “mài” và chữ “ma”, tiếng Hoa phát âm giống nhau*), đã thu thập rất nhiều ảnh hưởng của ma. Đạo giáo gọi là “âm dương”. Chúng ta âm quá nhiều âm, còn dương quá ít. Nên bây giờ muốn đến chỗ dương, không phải là chuyện dễ, sẽ bị lực lượng của âm ngăn cản. Chúng ta gọi đó là nghiệp chướng. Nghiệp chướng là thói quen dưỡng thành đời đời kiếp kiếp của mình, bởi vì đầu óc chúng ta sẽ thu thập mọi việc, thấy cái xấu thì thu cái xấu, thấy cái tốt thì thu tốt. Thu rồi sau đó phát ra. Khi nó phát ra, chúng ta rất bức bối. Khi chúng ta muốn tu hành, nó sẽ phát ra “*không muốn*”, bởi vì đời đời kiếp kiếp nó đều bị sức ảnh hưởng xấu. Bây giờ mình giới thiệu, cho nó ý kiến tốt, nó cảm thấy rất xa lạ, cho nên nó không chấp nhận. Hạ ý thức của chúng ta không chấp nhận, những người chung quanh cũng không chấp nhận. Cha mẹ, vợ chồng,



con cái, bạn bè đều không chấp nhận, đó đều là vì ảnh hưởng “*âm*” của mình phát ra, họ bị lực lượng đó ảnh hưởng, rồi dội ngược lại mình.

Đó là vấn đề từ trường, quý vị có biết từ trường không? Mỗi người đều có sức thu hút của họ. Đó là “*từ trường*”. Con ếch cũng có từ trường của nó. Cho nên con ếch nhìn con ếch khác rất đẹp, quý vị có tin không? Thật vậy! Nếu không con ếch làm sao kết hôn với con ếch khác. (*Mọi người cười.*) Đúng vậy, người này nhìn người kia cho là rất đẹp, nên hai người rất muốn kết hôn với nhau mà không thích những người khác. Vì từ trường của hai người đó có sức chấn động gần giống nhau. Có người chúng ta nhìn thấy là thích liền vì từ trường của người đó giống từ trường của mình. Cấu tạo hóa học của thân thể người đó giống với cấu tạo hóa học của thân thể chúng ta, cho nên hai người gặp nhau là yêu nhau ngay, như là chuyện tình của Lương Sơn Bá và Chúc Anh Đài. Nếu họ hiểu được một ít về khoa học thì biết ngay đó chỉ là phản ứng của hóa học mà thôi, không có gì đâu!

Nhưng đa số chúng ta đều cho rằng đó là chuyện tình lãng mạn của thế kỷ, tưởng rằng chuyện tình của mình hiếm có trên thế gian. Thật ra đó chỉ là phản ứng hoá học của thân thể, là phản ứng của từ trường mà thôi. Quý vị biết từ trường chứ? Có một cục nam châm có thể hút chất sắt, dù đặt nó dưới tờ giấy, nó vẫn có sức hút. Nếu đặt cục nam châm dưới tờ giấy ở nơi này, thì những chất sắt trên tờ giấy sẽ chạy đến đó. Nó sẽ chạy theo cục nam châm. Cho dù ở xa, nó cũng chạy theo. Có những nơi rất nguy hiểm cho tàu bè, vì núi non nơi đó hoặc địa chất, hàm chứa quá nhiều sức hút của nam châm. Tàu bè bị hút qua đó, rồi xảy ra tai nạn.

Giống như vậy, nếu có người có sức hút quá nhiều và quá gần gũi, chúng ta sẽ bị người đó thu hút và sẽ xảy ra “*tai nạn*”, cuối cùng là đi đến hôn nhân. Sau này rất có thể cả đời người đều có “*tai nạn*”. Có lẽ quý vị cảm thấy đó không phải là một “*tai*

nạn”, cho rằng đó là chuyện rất tốt. Xin lỗi, tôi thích nói đùa. *(Mọi người cười.)* Kết hôn rất tốt phải không? *(Mọi người cười.)* Tôi quên mất rồi! Có phải rất tốt không? Nếu không tốt, tôi xin chúc cho hôn nhân của quý vị càng ngày càng tốt đẹp. Vợ chồng phải kính trọng nhau như khách mới tốt, mỗi người phải nhường nhau một bước, không phải chồng lớn tiếng thì vợ càng lớn tiếng hơn. Như vậy sẽ không có hòa bình. Đã lập gia đình rồi thì nên hợp tác, làm cho bầu không khí gia đình cho tốt. Vì đã kết hôn rồi, mà kết hôn nữa thì khó coi lắm! Ly dị rồi thì con cái làm sao đây. Chúng sẽ rất đau khổ. Nếu tái kết hôn thì ai bảo đảm là người sau này sẽ không tệ hơn người trước. Nên tìm cơ hội thảo luận với nhau để gia đình được tốt hơn.

Đa số những người kết hôn đều vì từ trường này, đều do phản ứng hóa học thu hút nhau. Kết hôn rồi mới cảm thấy hối hận. Ở Ấn Độ, khi đã kết hôn rồi, ít khi nào họ ly dị, vì họ không tuân theo hệ thống phản ứng hóa học của từ trường. Họ tuân theo hệ thống thời xưa, cha mẹ lựa chọn cho con cái. Sự chọn lựa bằng cách nhìn theo giai cấp ngang nhau của gia đình hai bên, có học vấn, thói quen và phong tục như nhau, thói quen ăn uống như thế nào, v.v...

Họ hỏi riêng bên nhà trai, hỏi riêng bên nhà gái *(chứ không phải hỏi chung)*, và sau đó mới lựa chọn. Vì đôi lúc trước khi kết hôn, họ không biết cô dâu như thế nào và sau khi kết hôn, thì không cách nào không kết hôn nữa. Ở nước Ấn Độ, người ly dị rất ít, đó là chuyện bất đắc dĩ. Ngày nay số người ly dị nhiều hơn một chút, còn xưa kia thì không có. Nhưng họ sống rất hòa bình. Tôi thấy gia đình của Ấn Độ giáo rất hòa thuận. Bởi vì họ dùng đầu óc lựa chọn chứ không phải dùng tâm lựa chọn. Họ không lựa chọn theo hệ thống của từ trường. Chúng ta bị từ trường đó hút một cái là hôn bay phách tán rồi! *(Mọi người cười.)* Không còn cách nào suy nghĩ thông suốt. Không biết người mình đang lựa chọn đó tốt hay là xấu, đều cứ nhìn cái tốt. Sau khi kết hôn

mới phát hiện cái xấu, lúc đó đã quá muộn! Vì vậy mà biến thành không hòa bình.

Thật ra chúng ta cũng có thể sống hòa bình với những người không hòa bình! Nếu tu hành, thì ai chúng ta cũng có thể bao dung, hướng chỉ là chồng hoặc vợ của mình. Tôi tuy không nhấn mạnh chuyện lập gia đình, nhưng những người thọ pháp mà đã lập gia đình rồi, thì tôi vẫn khuyên họ sống hòa bình với nhau. Sau khi thọ pháp, gia đình họ cũng rất hòa thuận, vì họ học tập giáo lý của tôi, biết được phải cư xử như thế nào, cho nên không có lắm chuyện phiền phức. Họ càng lúc càng khoan dung, càng lúc càng thấy mọi người trên thế giới như là anh chị em vậy, mọi người đều là đồng bào mà! Cho nên không gây gổ nhiều. Nếu quý vị muốn gia đình được hòa thuận, thì hãy mau đến thọ pháp. (*Mọi người cười.*) Tôi chỉ nói đùa thôi! Đồng tu đã quảng cáo giùm tôi rất nhiều, tôi thấy rất mắc cỡ! Quý vị không nhất định phải đến thọ Tâm Ấn.

Vì tôi đã xuất gia không có việc gì làm nên tới lui các nơi để nói chuyện chơi, mỗi ngày thuyết pháp vài tiếng cho quý vị nghe, để cho trong ba ngày này quý vị thấy vui vẻ hơn, tạm thời quên mất phiền não của thế giới, quên đi sự nhức đầu về công việc làm ăn. Quý vị không nhất định phải thọ pháp. Nếu như trong tuần lễ này, quý vị mỗi ngày nghe tôi thuyết pháp hai tiếng đồng hồ, mà có thể cảm giác được một chút vui vẻ, một chút nhẹ nhàng, là tôi đã vui mừng lắm rồi, không nhất định phải thọ pháp. Đợi hai ba kiếp sau này còn có thể thọ pháp được, ba trăm năm sau, còn có thể thọ pháp, tôi sẽ đợi. Những người đến nghe thuyết pháp đều có tên trong danh sách cho đợi, tôi không quên đâu. Quý vị có thể quên tôi nhưng tôi không quên quý vị! Trí nhớ của tôi rất tốt, ba bốn trăm năm sau cũng vẫn nhận ra được. Cho nên những người đến thọ pháp hôm nay, rất có thể đã từng nghe thuyết pháp từ ba bốn trăm năm trước, bây giờ mới trở lại, hoặc một trăm năm, năm trăm năm, năm ngàn năm trước. Thôi đừng đợi lâu như vậy tôi sẽ

buồn. Đối với những bạn tốt, có phải chúng ta mong được mau gặp nhau không. Nếu còn phải đợi đến năm trăm năm, cổ của tôi chắc dài như con hươu cao cổ! (*Mọi người cười.*) Còn nếu muốn đợi, hãy đợi chừng một hai trăm năm thôi, đừng để tôi phải đợi lâu hơn nữa, có chịu hứa không? Nếu hôm nay không thọ pháp, thì hai trăm năm sau, có muốn không? Nếu quý vị muốn thì tôi phải trở lại, rất là phiền. Nếu không muốn thì tôi rất nhẹ nhàng. Có thể nhập Niết Bàn, nhưng nhập Niết Bàn thì không có việc làm. Vì vậy các vị Cổ Phật rất chán. Chạy lên chạy xuống để chơi với chúng sinh.

Quý vị có nghe nói Đại Sư Duy Ma Cật là Cổ Phật không? Lúc Phật Thích Ca còn tại thế, Đại Sư Duy Ma Cật chỉ là một cư sĩ tại gia. Nhưng đẳng cấp của Ngài giống như Phật, bởi vì Ngài là Cổ Phật cho nên đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni ai cũng sợ Ngài, vì không ai biện luận thắng Ngài được, trí huệ của Ngài quá cao, lực lượng quá lớn. Tuy Ngài không nổi tiếng như Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng lực lượng của Ngài giống như Phật Thích Ca Mâu Ni vậy.

Có nhiều vị Cổ Phật tới lui thế giới này nhưng chúng ta nhìn không thấy. Có lúc Ngài hóa thành con chim nhỏ đậu trên lưng, chúng ta nhìn nó, nó nhìn chúng ta, mà không hiểu vì sao con chim này sao kỳ vậy, chúng không biết sợ người. Có lúc thấy mắt nó rất kỳ lạ, rất sáng, cảm thấy như đôi bên đã quen biết nhau. Chúng ta nhận biết nó, nó cũng nhận biết mình. Đó không phải là con chim tầm thường, chúng ta nên biết đó là Cổ Phật hoặc là Bồ Tát hóa thân. Có nhiều loại Bồ Tát, có Ngài xuất hiện ra để độ chúng sinh, có Ngài âm thầm độ chúng sinh. Những bồ tát âm thầm độ chúng sinh đó, đa số là Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát, công việc của Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát, tôi đã từng thuyết giảng ở Đài Bắc, ở đây không muốn lặp lại.

Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát hóa thân thành chim, đá, cây, con suối, v.v... để được lợi ích cho chúng sinh. Nếu một ngày

nào đó, quý vị uống nước suối đột nhiên cảm thấy khác, cảm thấy tinh thần sáng khoái, trí huệ rất minh bạch, chẳng bao lâu gặp được một vị Minh Sư rồi sau đó theo học. Hoặc nhận được một cuốn sách tốt nhất, giúp cho trí huệ chúng ta được mở rộng một chút, đời sống chúng ta biến đổi một chút, tu hành tốt hơn một chút, hoặc là từ ngày gặp được con chim đó, đời sống và công việc của chúng ta cũng khác. Không bao lâu gặp được Minh Sư và theo Ngài học Pháp Môn Quán Âm. Hoặc có khi nhìn thấy người ăn mày đến xin một hai đồng, chúng ta tưởng rằng đó chỉ là người ăn xin, nhưng nếu nhìn vào mắt họ, sẽ thấy khác. Thấy đôi mắt đó rất sáng, rất sáng. Dường như là có lực lượng gì đó, xâm nhập vào linh hồn khiến chúng ta cảm thấy rung mình, đó là hóa thân của Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát! Công việc của các Ngài rất bí ẩn, âm thầm tiến hành.

Chúng ta không sao nghĩ bàn được. Cho nên ở thế giới này không có một giờ khắc nào mà không có Phật Bồ Tát, chỉ là chúng ta không nhận biết thôi. Vì thời gian chưa đến hoặc chúng ta không cầu xin những thứ đó. Phần nhiều chúng ta chỉ cầu xin được giàu sang, có vợ đẹp, con ngoan, có bằng cấp, làm ăn được tốt hơn... quên cầu xin Lực Lượng Vạn Năng bên trong của mình, cho nên Phật Bồ Tát không có cách nào để xen vào. Chỉ khi nào linh hồn bên trong mình khao khát, khóc lóc, làm cảm động đến Phật Bồ Tát, các Ngài mới hóa thân đến độ chúng ta. Nếu không, dù chúng ta ở sát một bên, hoặc ở chung một phòng, cũng không sao hiểu được, cũng không biết Ngài là ai.

Hôm qua, tôi có nói, khi một người đã chuẩn bị xong, Minh Sư sẽ đến tìm. Ai là người đã chuẩn bị xong? Đó là người rất khao khát được giải thoát, đã cảm thấy rất chán chường thế giới này, không sao chịu được nữa! (*Linh hồn của người đó không chịu được nữa.*) Rất có thể bề ngoài của người đó rất tốt, gia đình giàu có. Vợ chồng rất hợp ý. Làm ăn rất tốt, nhưng bên trong người đó rất khổ. Linh hồn người đó đã rất già, rất mỏi

mệt. Lúc đó Phật Bồ Tát sẽ biết! Vì cảm giác của linh hồn bên trong chúng ta khác với sự hiểu biết của đầu óc. Hai thứ này có sự khác biệt.

Người Trung Hoa gọi đó là hồn và phách. Phách là đầu óc phàm phu tầm thường này, linh hồn tức là Bản Lai Diện Mục của mình. Cách nghĩ của Bản Lai Diện Mục đôi khi hoàn toàn ngược với đầu óc của chúng ta, đầu óc thích hưởng thụ thế giới còn linh hồn thích trở về Thiên Quốc! Nếu linh hồn của chúng ta đã già và quá mệt mỏi, muốn trở về Thiên Quốc, Phật Bồ Tát sẽ hóa thân đến độ. Nếu không, chúng ta vẫn phải luân hồi ở thế giới này.





Chúng ta tu hành có tâm khiêm tốn là điều quan trọng nhất.  
Nếu chúng ta rất khiêm tốn, rất chân thành, Phật Bồ Tát nhất định sẽ cảm động,  
nhất định sẽ tìm đến chúng ta, giúp đỡ chúng ta.

*Trích từ bài thuyết giảng "Tu Hành Có Đạo Tâm Và Khiêm Tốn Phật Bồ Tát Sẽ Gia Trì"*









### 3

## *Lực Lượng Tối Cao Là Gì?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Đài Nam, Formosa**

*Ngày 4 tháng 10 năm 1987*

Tôi nghĩ rằng hệ thống giáo dục ở Ấn Độ rất hay, họ học những gì? Học về những chuyện đạo đức, đối với người và xã hội phải như thế nào, sau đó học tọa thiền. Trẻ con từ nhỏ đã được huấn luyện ngồi thiền, khi lớn lên tọa thiền không còn là một vấn đề, thiền đã biến thành cá tính của họ, trở thành cá tính thứ hai.

Chúng ta bây giờ già rồi mới bắt đầu tọa thiền, chỗ này mỗi chỗ kia đau nhức. Hễ tọa thiền là ngủ gật vì quá mệt mỏi. Bây giờ tinh thần mới bắt đầu tiếp nhận lực lượng lớn, có lúc chịu không nổi. Cũng như con nít mình nuôi nó, mỗi ngày cho ăn một chút, ăn từ từ, lớn lên quen đi. Cho nên nó tọa thiền không thành vấn đề.

Đối với người Ấn Độ, lúc nhỏ họ vốn đã ngồi thiền, bất luận trong hoàn cảnh nào, vì họ rất thích ngồi thiền. Từ nhỏ họ đã ăn

chay, đa số theo Ấn Độ giáo, hoặc chịu ảnh hưởng của Ấn Độ giáo. Ở Ấn Độ, Ấn Độ giáo là một hệ thống, chứ không thật sự là một tôn giáo. Vì sao vậy? Vì tôi thấy tín đồ của Ấn Độ giáo cũng đến viếng đạo tràng của Phật Thích Ca Mâu Ni, Đạo Tràng Bồ Đề. Tôi qua đó thấy toàn là tín đồ của Ấn Độ giáo. Phật tử rất ít, chỉ có những vị Lạt Ma đến từ Tây Tạng, ngoài ra không có ai.

Sao lại nói chỉ là một hệ thống mà thôi? Hầu như toàn quốc đều ăn thuần chay. Ngày nay, vẫn còn chín mươi phần trăm ăn thuần chay. Chỉ có tín đồ Hồi giáo và một số ít người đạo Sikh là không ăn thuần chay. Đa số người đạo Sikh cũng ăn thuần chay. Họ vốn đã ăn thuần chay, Giáo Chủ của họ đã dạy họ ăn thuần chay, cũng như Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta ăn thuần chay vậy. Nhưng bây giờ hơn một nửa số Phật tử đã ăn mặn, giống như tình trạng của đạo Sikh. Ấn Độ giáo ngày nay cũng biến đổi rất nhiều, cũng có người ăn mặn, vì họ đến trường học trà trộn với các tôn giáo khác. Sau này họ cũng tùy tiện, bây giờ, không phải người Ấn Độ nào cũng ăn thuần chay. Dù sao đi nữa, đa số đều ăn thuần chay vì ở Ấn Độ ít có thịt. Họ để cho bò chạy đầy đường, có lúc chặn ngang không cho xe chạy, chúng ta cũng phải chờ ở đó, vì nếu đánh bò là họ sẽ đánh mình. Những con bò cũng rất dễ thương, chúng ta cũng không muốn đánh chúng. Chúng chạy khắp đường phố, rất tự do như con người vậy. Những con bò ở Ấn Độ tốt hơn ở những nơi khác, tốt hơn ở Âu Lạc. Bò ở Ấn Độ khỏi cần phải làm việc nhiều, tôi thấy chúng cứ đi chơi, mỗi ngày dạo tới dạo lui, tìm những thức ăn dư, rau cải dư và rác. Ăn xong rồi thì tùy tiện nghỉ ngơi, muốn nghỉ ngơi ở đâu cũng được, người Ấn Độ không đuổi chúng đi.

Trở lại chuyện tu hành ở Ấn Độ, đối với con người rất là tốt. Thí dụ như sau này, nếu muốn rời khỏi hệ thống này, chúng ta cũng đã có căn bản đạo đức và lực lượng tọa thiền, trí huệ cũng đã khai mở. Đi ra ngoài làm việc gì cũng rất nhanh, rất chu đáo. Thí dụ tôi bây giờ đã già, khi bắt đầu học Pháp Môn Quán Âm

đã ba mươi mấy tuổi, tu đến nay chưa được bao nhiêu năm, quý vị tán thán tôi có trí huệ rất cao, lực lượng rất lớn, v.v... Tôi mới tu chưa được bao nhiêu năm, mà đạt được nhanh như vậy, tôi cũng không biết từ đâu đến? Nếu như tôi mới tu mà đã có kết quả nhanh như vậy, thì quý vị bây giờ mới bắt đầu học cũng sẽ có nhiều lợi ích. Những học trò cũ, sẽ kể ra những lợi ích về tu hành. Còn trẻ em từ nhỏ đã học pháp môn này thì càng được lợi ích hơn. Đối với quốc gia sẽ ích dụng nhất, đối với bản thân và vũ trụ cũng rất hữu dụng.

Lúc bây giờ, Sư Ông của tôi ở Ấn Độ đã bắt đầu lập hệ thống tu hành này. Không chỉ ở Ấn Độ, ở Đức, Anh, Hoa Kỳ cũng bắt đầu mở hệ thống như thế. Nhưng ở Hoa Kỳ và Pháp, trẻ em không thể nào mỗi ngày đến học được, chỉ có ngày chủ nhật, mới đến một lần. Mỗi tuần lễ có một hoặc hai người lớn chuyên môn chăm sóc, chơi với chúng và kể chuyện những Thánh nhân cho chúng nghe, kể chuyện Minh Sư cho chúng nghe. Những loại chuyện đơn giản của trẻ em, rồi sau này dạy thiền. Ngoài ra, còn dạy cho chúng làm những việc khác, nhưng tất cả đều hướng về phương diện tu hành.

Thí dụ dạy họa, rất có thể trẻ nhỏ họa Minh Sư, họa Phật Thích Ca Mâu Ni, dạy chúng làm nhà bằng giấy và đặt Minh Sư vào trong đó, bỏ thêm vào một nhóm giá đề tượng trưng cho Linh Sơn, gói bánh lại làm núi, bên ngoài trồng những thứ ăn được, như trồng cải trắng làm cây lớn, khi chơi xong chúng có thể ăn. Chúng chơi những trò chơi đều có giúp ích về phương diện tu hành. Như vậy sau khi lớn lên, các em sẽ quen với lối sống đó, quen với lý tưởng cao thượng đó, chúng sẽ không biến thành công dân xấu. Cha mẹ chúng cũng được nhẹ nhàng, không cần phải dùng đến những cách cứng rắn khác để giáo dục chúng, để cho trẻ em quen với tư tưởng nhu hòa từ lúc nhỏ. Tu hành nhiều sẽ biến thành nhu hòa, không cần phải dùng đến phương pháp cứng rắn để giáo dục. Đối với cha mẹ đã tốt rồi, sau này, đối với

xã hội đương nhiên rất hữu ích và ngay cả với bản thân chúng cũng rất tốt. Sau này khi lập gia đình, chúng cũng là chồng tốt vợ ngoan, làm cha mẹ gương mẫu vì từ nhỏ đã được huấn luyện. Nếu làm vua sẽ là vị vua anh minh nhất, hoặc làm lính sẽ là người lính rất tốt.

Không có nghĩa là họ không thể đi lính. Vì có nhiều người hỏi tôi, là quân nhân có thể tu hành không. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nói được! Không phải chỉ có tôi nói, Ấn Độ giáo cũng cho là được. Bởi vì chúng ta không phải dùng ác tâm để giết người, đó chỉ là bản phận đối với quốc gia. Thí dụ như có chiến tranh, tổng thống ra lệnh cho quý vị đi đánh giặc, quý vị phải đi, hiểu không? Nhưng nếu có thể thay đổi được, không đi đánh giặc thì đương nhiên nên đổi. Nhưng tôi nghĩ rằng không sao biến đổi được, chúng ta ở quốc gia nào, đều có luật pháp của quốc gia đó. Nếu cần phải đi lính thì phải đi. Chứ không phải theo tôi tu hành thì không thể đi lính, không thể bảo vệ quốc gia, không thể làm những việc khác được.

Việc gì chúng ta cũng có thể làm hết, nhưng phải làm với tính cách vô ngã. Bởi vì làm vô ngã, mới không có nghiệp chướng. Tất cả nghiệp chướng sở dĩ có vì chúng ta có “ta”. Ta làm, ta giết người, ta phạm tội, v.v... Nếu không có cái “ta” này sẽ không có tội, nhưng không phải nghe tôi nói vậy, ngày mai về nhà quý vị giết heo ăn, cho rằng đó không phải là “ta” giết. Đó là gạt người! Bởi vì vẫn còn chưa đạt được đẳng cấp vô ngã, hiểu không? Mới tu hành, không thể đạt được quả vị đó nhanh như vậy.

Như trong truyện thiền, xưa kia có một vị thiền sư giết con mèo của Ngài để giúp người đệ tử Ngài khai ngộ cũng là nghĩa đó. Nhưng lúc đó, rất có thể cũng không cần phải làm gì hết, nên Lão Tử mới nói: “*Vi vô vi*” là như vậy, làm mà không làm. Vi vô vi không có nghĩa là cả ngày ngồi đó nhắm mắt lại, rồi cho là không làm. Vi vô vi là tâm không động. Nhưng đạt được đẳng cấp đó rất khó. Vì đẳng cấp đó, đã biến thành như Thượng Đế rồi.

Vì khi đạt được như vậy là chúng ta đã biến thành Thượng Đế, biến thành Lực Lượng Tối Cao, biến thành tạo hóa, tức là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, là đẳng cấp tối cao. Vì sao vậy? Bởi vì Ngài là tạo hóa, Ngài cũng là kẻ sát sinh lớn nhất. Có lúc, Ngài làm thiên tai, hỏa hoạn hoặc núi lửa bộc phát, v.v... Nhưng Ngài chẳng động tâm chút nào. Có lúc, chúng ta tự hỏi, Ngài là Thượng Đế sao tạo ra nhiều người xấu? Sao tạo ra địa ngục? Tại sao Ngài trừng phạt con người? Ngài không lo những việc này. Đối với Ngài thế giới vốn vô sự, khi đạt đến đẳng cấp này, mới biết việc gì cũng tốt, địa ngục cũng tốt.

Có muốn biết tại sao địa ngục cũng tốt không? Có muốn đi coi không? Muốn đi địa ngục coi à? (Đáp: “Đi coi không sao.”) Sao lại không sao, lửa sẽ đốt mình, sợ không có xác thân để trở về. Bây giờ có thể dùng đẳng cấp để coi, vì sao địa ngục tốt? Địa ngục cũng ở trên trời. Địa ngục cũng ở trong vũ trụ của chúng ta, cũng ở trong tình thương của tạo hóa. Không có nơi nào không có tình thương của tạo hóa.

Một cái cây nếu không có ái lực kết hợp lại, không thể thành một cái cây, vì có ái lực cho nên “Nó” có thể dùng chất nước, chất gỗ, cọng cây biến thành hình dáng một cái cây. Nếu không có ái lực, chúng ta không có nước,  $H_2O$  sẽ tách rời và biến thành như không khí, không thể biến thành nước, hiểu không? Có  $H_2O$ , tự nhiên sẽ biến thành nước. Hiện nay chúng ta có thể tạo ra một số nước. Khoa học có thể làm không khí biến thành nước, lấy  $H_2 + O$  kết hợp lại sẽ biến thành nước. Biến thành một dòng nước, là một phần nhỏ lực lượng của Thượng Đế.

Lực lượng Thượng Đế tức là Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta, nằm ở trung tâm não bộ. Tôi từng bảo quý vị hãy tin vào Lực Lượng Tối Cao này. Mỗi ngày cần phải nhận biết lực lượng này, để có thể sử dụng được, nên dâng hết thân, khẩu, ý và sinh mạng cho Thượng Đế chăm sóc. Trong Thánh Kinh có nói, nên thương yêu Thượng Đế bằng tất cả thân khẩu ý của chúng ta,

nghĩa là như vậy. Nhưng nếu chúng ta không biết Thượng Đế là ai, làm sao thương Ngài được, hiểu không? Thượng Đế tức là lực lượng lớn nhất của chúng ta, là Lực Lượng Vạn Năng. Chúng ta nên tin ở Ngài. Nếu tin Ngài, Ngài sẽ chăm sóc chúng ta. Ngài chăm sóc tất cả mọi thứ. Minh Sư là gì? Là người đã hoàn toàn tin vào lực lượng đó, Ngài có thể dùng được lực lượng đó, Ngài đã hợp thành một với lực lượng đó. Bây giờ Ngài không còn bị tách rời thành một con người bé nhỏ, Ngài đã hợp chung với vũ trụ. Cho nên mình mới chỉ nghĩ đến Ngài, là Ngài đến liền. Bởi vì Ngài là Như Lai Như Khứ (*không đi không lại*), lực lượng này bao trùm cả vũ trụ, trong cây cũng có Ngài.

Trong Thánh Kinh có nói, hoa bách hợp ngoài đồng, tự nó không thể làm gì được, rất có thể nó không động đậy vì không có gió. Nhưng bên trong nó cũng có lực lượng của Thượng Đế, cũng có lực lượng vinh quang của tạo hóa. Lúc này, tôi có nói nếu không có ái lực của tạo hóa này, không có lực lượng của Thượng Đế này, không có Lực Lượng Vạn Năng này, thì không thể kết hợp lại thành cây. Mộc là mộc, thủy là thủy, không thể kết hợp với nhau. Trong cây có chất gỗ, chất nước và một chút kim loại. Có cả kim, mộc, thủy, hỏa, thổ và không gian. Nhưng phần gỗ và phần nước có nhiều hơn ở trong đó. Phần sắt và lửa ít hơn, nhưng vẫn có phần lửa, nếu không làm sao hai khúc cây cọ xát nhau tạo ra lửa được? Vì bên trong đã có sẵn lửa, mới nhìn như không có lửa, phải không? Trong cây làm sao có phần lửa? Muốn chúng minh cũng rất dễ, nó có phần lửa, ngũ hành đều có. Phần sắt cũng có, làm sao biết có phần sắt? Quý vị thấy cây bị chôn vùi trong đất lâu ngày sẽ biến thành gì? Sẽ biến thành khoáng chất. Nếu nó không có chất sắt thì làm sao biến thành kim loại? Nhất định phải có kim, mộc, thủy, hỏa, thổ hợp thành. Chúng ta biết là có nước. Điều đó không thành vấn đề. Chúng ta có thể thấy được nước, có thể thấy được gỗ, có thể chứng minh có sắt. Còn lửa, không có lửa thì chúng ta không thể đốt nó được,

không thể cọ xát hai khúc gỗ mà sinh ra lửa. Xưa kia, nó là như vậy thì bây giờ nó cũng như vậy. Hai khúc gỗ cọ xát nhau sẽ biến thành hỏa hoạn, có lúc cháy cả ngọn núi, bởi vì tự nó làm ra lửa. Có vật gì hoặc có ai có thể đem ngũ hành kết hợp lại được như vậy? Không có ai bảo “*Nó*” làm, mà tự “*Nó*” làm được như vậy. Khoa học gia ngày nay dù cho giỏi cách mấy đi nữa, cũng chưa tự tạo ra một thân cây, hoặc tạo ra một con người có linh hồn, có trí huệ như chúng ta. Khoa học ngày nay có thể giúp cho người phụ nữ không chồng có thể sinh con, họ đưa tinh trùng của người nam vào người phụ nữ là có thể sinh con. Chúng ta biết rằng con người cũng có kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Hiện nay thế giới tràn đầy năm thứ đó. Bất cứ nơi nào, lúc nào cũng thể lấy năm thứ đó sử dụng một cách dễ dàng. Nhưng khoa học không thể kết hợp ngũ hành này, biến thành con người. Rất có thể khoa học lấy một khúc chân ráp vào thân, giống như trong phim Frankenstein, có một ông bác sĩ, đem thân thể bệnh nhân ráp lại, biến thành một con người kỳ quái, người đó biến thành ma, hại rất nhiều người. Đó chỉ là khoa học giả tưởng. Dù là như vậy, họ vẫn còn chưa tạo được như trong phim. Không thể đem một khúc chân của người này, một cái lưng của người kia, một trái tim của người nọ, mà kết hợp lại, ráp lại thành một con người.

Cho nên lực lượng tình thương đó chúng ta gọi là Tâm, “*Nhất thiết vi tâm tạo*”, cái Tâm này, cái Tâm lớn này, không phải là cái tâm tình cảm của nhân loại. Chúng ta tưởng rằng mình có tình thương, nhưng tâm tình thương của nhân loại rất nhỏ. Còn lực lượng tình thương là cái tâm tình thương lớn nhất. Cho nên “*Nó*” giết rất nhiều người nhưng không cảm thấy gì, bởi vì phải giết mới có sinh. Thí dụ như cây cỏ vào mùa đông, chúng tự hủy hoại, sau đó biến thành phân để cho cây mới mọc lên. Nhưng lực lượng tình thương này, vì sao sát sinh nhiều đến thế mà vẫn không sao, mà sao tôi lại chấp không cho quý vị sát sinh? Vì sao không học như Thượng Đế vậy? Có ai biết? (*Đáp: “Đạt*

đến đẳng cấp vô ngã mới có thể làm.”) Đạt đến đẳng cấp vô ngã mới có thể làm ư? Lúc đó càng không muốn làm. Vì lúc đó làm sao mà giết người, càng không nên. Nên làm thì cũng có thể làm, nhưng không nên làm, thì không làm. Vì sao Thượng Đế có thể làm như vậy? Dùng danh xưng “*Thượng Đế*,” quý vị đừng nhạy cảm. Vì sao lực lượng lớn nhất này có thể giết nhiều người như vậy. “*Nó*” tạo ra rất nhiều thiên tai mà không cảm thấy tội lỗi. Còn tôi dạy quý vị một con kiến không được giết, vì sao vậy. Bởi vì, “*Nó*” có trí huệ, khi giết “*Nó*” có trí huệ. “*Nó*” giết nhưng mà “*Nó*” sinh, “*Nó*” tạo ra cái mới. Còn chúng ta giết là vì vô minh mà thôi. Một con kiến nhỏ, chúng ta cũng không tạo ra được. Nếu có một ngày nào chúng ta tạo ra nó thì có thể giết nó, giết một con, phải tạo ra hai con. Như vậy mới không lỗ vốn.

Cho nên Thượng Đế này, cái Tâm này, Lực Lượng Lớn Nhất này, có thể giết người không sao hết, còn chúng ta giết sẽ có vấn đề, vì Thượng Đế dùng trí huệ để giết. Ngài biết giết cái này có lợi cho tất cả, thí dụ như vậy. Còn chúng ta thì chưa biết được, vẫn còn chưa biết cái gì tốt, cái gì xấu. Đa số chúng ta lấy cái xấu cho là tốt và lấy cái tốt cho là xấu. Hôm nọ, tôi có giảng về bố thí không nhất định là chuyện tốt, vì có thể kiếp trước chúng ta thiếu của người ta nên bây giờ gặp họ là thích lấy tiền đưa cho họ. Họ chưa kịp hỏi nhưng đã đưa cho, đó là vì chúng ta thiếu họ. Con cái cũng vì nợ nần, kiếp trước chúng nuôi chúng ta, bây giờ chúng ta nuôi chúng trở lại.

Ở Ấn Độ có một câu chuyện như vậy. Có một đứa nhỏ khi vừa chào đời, cha mẹ nó rất vui sướng. Họ mới mở tiệc mời nhiều người đến ăn mừng, mọi người rất vui vẻ. Lúc đó là buổi sáng, tiệc tùng rất náo nhiệt. Tối đến đứa nhỏ qua đời, mọi người rất buồn thảm. Lúc đó, có một vị Đại Sư đi ngang qua, người đệ tử của Đại Sư về báo cáo tình trạng. Vị Đại Sư ăn rất ít, không phải đi khát thực. Nhưng người đệ tử mỗi ngày đi theo Ngài, thích đi khắp nơi kiếm thức ăn. Cho nên về báo cáo với Ngài,



hôm nay ăn rất no và thức ăn rất ngon, vì có một gia đình giàu có sinh ra đứa con, nên mở tiệc cả ngày. Ai cũng có thể đến ăn, cho nên được ăn rất no, ngày hôm sau vẫn còn có ăn. Họ nói sẽ mở tiệc ba ngày cho đến một tuần lễ. Ngày hôm sau người đệ tử trở lại để kiểm ăn, rốt cuộc tối hôm đó, đứa nhỏ đã chết. Cho nên hôm sau người đệ tử trở về buồn rầu không có thức ăn. Thấy người ta chết, nên không tiện hỏi có gì ăn. Trong lòng cảm thấy kỳ lạ, sao hôm qua mới sinh ra, nay đã chết rồi, người đệ tử về báo cáo với thầy mình. Vị Đại Sư nói: “*Người đời thật mù quáng, lúc nên buồn thì lại cười, nên vui thì lại khóc.*” Người đệ tử hỏi vị thầy: “*Thầy nói như vậy có nghĩa gì?*” Vị thầy giải thích, đứa nhỏ đó nó vốn sinh ra vì gia đình đó thiếu nó hai trăm ngàn đồng. Đáng lẽ nó phải sống cho đến khi lấy lại được hai trăm ngàn rồi mới đi. Nhưng vì hôm qua, gia đình đó vừa xài hết hai trăm ngàn để làm tiệc, nên bây giờ không còn lý do để ở lại, nó phải ra đi. Lẽ ra gia đình đó nên vui thì đúng hơn, đã trả tiền cho người ta rồi, nếu không đứa nhỏ còn ở lại, sẽ làm hư cả gia đình, phá hoại rất nhiều thứ. Nếu như không đưa tiền, nó sẽ tố cáo cha mẹ ra tòa, sẽ làm rất nhiều chuyện xấu, khiến cha mẹ nó nhục đầu, để lấy lại hai trăm ngàn. Nhưng vì hôm qua, cha mẹ nó đã xài hết hai trăm ngàn cho người ta ăn, nó lấy lại hết rồi, cho nên nó ra đi. Vì vậy, gia đình đó phải mừng, ngược lại họ khóc. Nó sinh ra như chủ nợ đến, chủ nợ rất vui, rất thích, chủ nợ đến để phá hoại tài sản, xài hết tiền của họ, vậy mà lại vui mừng. Quý vị có thấy ai, khi chủ nợ đến tỏ ra vui mừng không? Tôi không thấy ai vui mừng khi chủ nợ đến cả. Vì họ vô minh không biết, chủ nợ trở lại làm con, chúng ta ôm ấp nó mà vui mừng, bây giờ chủ nợ đi rồi, lẽ ra phải vui nhưng lại khóc. Cho nên vị pháp sư nói thế giới này điên đảo.

Cho nên phải tu pháp môn Bát Nhã Ba La Mật, có pháp môn Trí Huệ đó, sau này mới viên ly điên đảo mộng tưởng (*rời xa những điều điên đảo*), mới đạt được cứu cánh niết bàn. Niết bàn

không phải là một nơi nào đó, mà là một đẳng cấp. Chúng ta vui vẻ tức là Niết Bàn, không chấp tức là Niết Bàn. Chúng ta tự tại trong vũ trụ, muốn đến thì đến muốn đi thì đi, muốn xuất hiện ở nơi nào cũng được, lúc đó mới gọi là Niết Bàn. Chúng ta không bị tiền tài, danh lợi, vật chất ràng buộc, lúc đó có thể nói là Niết Bàn. Trí huệ chúng ta đã rộng mở, muốn độ chúng sinh nào cũng được, bất cứ chúng sinh nào đến nơi chúng ta, cầu chúng ta cứu họ được giải thoát, hướng dẫn họ đến Niết Bàn, lúc đó mới gọi là Niết Bàn. Không phải lên đến nơi rất cao, từ đó nhìn xuống, thấy chúng sinh rất nhỏ, còn mình cảm thấy vui sướng mà gọi là Niết Bàn, không phải như vậy. Chúng ta có thể đạt được Niết Bàn ở tại đây, chúng ta đã có rồi, từ từ tu pháp môn Trí Huệ, pháp môn Bát Nhã Ba La Mật, sau này sẽ đạt được Niết Bàn.

Mỗi khi vị Minh Sư qua đời, sau đó chỉ còn lại giáo lý mà thôi, không còn pháp mạch. Giáo lý là những gì vị Minh Sư đã thuyết giảng, còn pháp mạch phải truyền pháp mới có. Bất cứ tôn giáo nào, tông phái nào, nếu không có pháp mạch thì lời nói không có lực lượng. Tất cả các tôn giáo, tông phái đều tốt, nhưng nếu thiếu pháp mạch, đối với chúng ta không mấy hữu dụng, đều là ngoại môn, vẫn còn chưa đi vào. Tất cả tôn giáo, vốn đều như nhau, các tông phái cũng như nhau. Trong sách của tôi có nói đến, tất cả tôn giáo vốn đều là Pháp Môn Quán Âm, quý vị đọc thêm sẽ hiểu, tôi có nói rất rõ ràng. Tôi nói như vậy vì tôi chứng minh được, không phải nói một cách bừa bãi. Tôi chứng minh rất rõ ràng, rất hợp lý lẽ. Như vậy người ta mới tin. Những gì tôi dạy, không phải để người ta chỉ tin vì mê tín, bảo người ta nên tin Tây Phương có Phật A Di Đà, mỗi ngày phải niệm danh Ngài, Ngài nhất định đến rước. Tôi không làm như vậy. Tôi dạy điều gì cũng hợp lý lẽ. Thời nay là thế kỷ của khoa học, chúng ta nói phải hợp lý, không được ép người ta tin, phải hợp với đạo, hợp với ý của người đó. Lúc đó, nếu họ không tin, chúng ta cũng không thể ép. Đa số người tin vào hệ thống tưng kinh của tôn giáo, đều là ép

người ta tin, bảo người ta phải tin, nhưng không giải thích rõ ràng là phải tin cái gì.

Như Chúa Giê-su Ki-tô, chúng ta không hiểu Ngài thì làm sao tin Ngài. Chúng ta không hiểu Phật thì làm sao tin Phật đây? Nếu không thấy được một chút lực lượng gì của Phật, chúng ta cũng không thể tin. Nhưng học với tôi, không những tôi giải thích hợp lý mà quý vị còn sờ được, bắt được, dùng được lực lượng này và mỗi ngày đều dùng đến. Quý vị càng tọa thiền nhiều, sẽ cảm giác được lực lượng này, sẽ làm nhiều chuyện huyền diệu cho quý vị, làm việc cho quý vị, lái xe cho quý vị, kiếm việc làm tốt cho quý vị, v.v... Cứu quý vị khi gặp tai nạn, có rất nhiều chuyện thần kỳ. Sau này, khi quý vị vãng sinh, lực lượng này sẽ đến rước đi. Lực lượng này vốn không có hình tướng nhưng nó sẽ biến thành một con người, như vậy chúng ta dễ quen thuộc hơn.

Thí dụ khi chúng ta vãng sinh, lực lượng Thượng Đế sẽ đến rước chúng ta, lực lượng Thượng Đế này vốn đâu đâu cũng có. Ngài làm sao đến rước chúng ta? Làm sao chúng ta nhận biết được Ngài? Bây giờ, chúng ta đã có được lực lượng của Ngài, nhưng chúng ta còn chưa sờ được Ngài. Vì vậy, lực lượng này biến thành một hình dáng như hình dáng của Phật Thích Ca Mâu Ni, hình dáng Quán Thế Âm Bồ Tát hoặc là hình dáng của tôi như thế này. Nên khi chúng ta chết, Ngài đến rước là chúng ta biết ngay, bởi vì bên trong Ngài có Lực Lượng Tối Cao, lực lượng Tối Cao này đã hoàn toàn khai mở và làm việc. Chúng ta đều có lực lượng này, nhưng vẫn chưa thể dùng được. Lực lượng của chúng ta vẫn chưa được khai mở. Nhưng sau này sẽ mở, sau này quý vị cũng trở thành Minh Sư, hoàn toàn như nhau. Lực Lượng Vạn Năng này cũng đã hoàn toàn khai mở, có thể sử dụng hoàn toàn. Quý vị cũng sẽ biến thành vô sở bất tại, biến thành Như Lai Như Khứ. Chứ không phải đời đời kiếp kiếp phải theo tôi làm đệ tử, không có nghĩa đó.

Nếu quý vị cố gắng tu hành, rất có thể sau này cũng trở thành Minh Sư. Không thể nói rằng không thể cao hơn tôi được, sẽ như nhau. Chúng ta làm sao cao hơn lực lượng Vạn Năng này được, vì lực lượng Vạn Năng này đã là tối cao. Chúng ta có thể sử dụng và biến thành lực lượng này, nhưng không thể cao hơn lực lượng này. Như bên trong vị Minh Sư này, Lực Lượng Vạn Năng mỗi ngày truyền vào và phát triển, cho nên không thể nói rằng có thể cao hơn Minh Sư, đó là việc không thể có được. Minh Sư không phải đáng người này, mà là một lực lượng ở bên trong xác thân. Quý vị sùng bái Minh Sư không có nghĩa là sùng bái con người này, xác thịt này, mà sùng bái Lực Lượng Vạn Năng đã hoàn toàn phát triển bên trong. Chúng ta hy vọng sau này sẽ được như Ngài, cho nên chúng ta sùng bái người đó, Lực Lượng Vạn Năng đó. Chứ không phải nói về hình tướng bề ngoài, nam hoặc nữ. Vì đó chỉ là y phục mà thôi, không thành vấn đề.

Chính vì thế, tôi chúc mừng quý vị đã khai ngộ. Không nhìn bề ngoài của tôi, đó là sự đại khai ngộ. Thật vậy, nếu không phải là người đại khai ngộ, sẽ không chấp nhận một cách dễ dàng như vậy, vì pháp môn này khác với sự hiểu biết hình thức ngoài đời. Đa số người ta lạy Phật gỗ và tụng kinh, mà quý vị làm sao chấp nhận cách dạy của tôi một cách dễ dàng như vậy? Có phải trí huệ của quý vị đã rất cao rồi mới có thể chấp nhận không? Mới có thể tin không? Nghe có một ngày đã tin rồi, không cần đợi đến hôm nay. Dâng hết thân, khẩu, ý cho Minh Sư rồi. Đó là điều rất quan trọng. Đó là chuyện sinh tử đại sự, rất quan trọng trong đời người của chúng ta. Làm sao có thể tin một người, và đem hết vấn đề của mình, thân khẩu ý của mình, chuyện sinh tử luân hồi, tất cả cúng dường hết cho Ngài, để Ngài chăm sóc. Đó có phải là chuyện rất lớn không? Còn quan trọng hơn cả việc kết hôn.

Cho nên người nào thật sự có đại trí huệ mới như vậy, nếu không, thật không phải là chuyện dễ, làm sao mà chấp nhận được.

Tôi không phải là người địa phương, không phải là phái nam, không mập mạp, cao lớn, hồng hào, trang nghiêm, mỗi ngày cũng không ngồi thiền nhiều. Nếu quý vị đến thăm, sẽ thấy tôi ngủ hoài, đa số thời gian tôi ngủ, không làm gì hết. Thứ dậy thấy chán mới đọc sách, đọc kinh điển, đọc sách tu hành của người xưa và thời nay, để so sánh, mới có thể trò chuyện cùng quý vị, mới có thể hiểu được quý vị. Thí dụ nếu tôi không đọc sách của người Trung Hoa, làm sao nói chuyện với họ? Hoặc thí dụ tôi nói tu Pháp Môn Quán Âm là tốt nhất, tôi biết được như vậy, nhưng nếu không dùng những thí dụ trong Thánh Kinh, thì tín đồ Thiên Chúa giáo sẽ không tin. Nếu không trích dẫn những lời của Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật tử không tin. Nếu không trích dẫn lời của Lão Tử, những người Đạo giáo không tin. Cho nên nếu muốn phổ độ chúng sinh, cần phải hiểu biết tất cả.

Bây giờ, nếu quý vị muốn đọc những sách khác cũng được, không thành vấn đề, nhưng đừng có mê tín, tin rằng mỗi ngày đọc như vậy sẽ có phước báu, không có đâu. Không hiểu thì làm sao có phước báu? Tụng kiếu đó cũng giống như băng thâu âm! Băng thâu âm còn có phước báu hơn, vì nó tụng rõ ràng hơn chúng ta, tụng siêng năng hơn chúng ta, muốn tụng bao nhiêu lần cũng được hết, chỉ cần bấm nút là nó tụng lại và tiếng của nó lần nào cũng rất tôn kính như nhau. Còn chúng ta tụng đến khi mệt thì đổi giọng, không đủ tôn kính và không đủ chuyên tâm. Băng thâu âm còn tôn kính hơn. Cho nên đọc kinh cũng được, tụng kinh cũng được. Tụng là gì? Là chúng ta tưởng niệm, chúng ta nhớ trong kinh điển nói gì. Chúng ta ứng dụng nó, biến kinh điển đó thành huyết thống của mình, như vậy mới là tụng kinh. Tụng tức là tưởng niệm, là ghi nhớ. Đọc kinh là vì muốn biết, muốn hiểu biết những gì tôi nói có phải giống như các tôn giáo không? Thật sự có thể chứng minh. Chúng ta muốn ra ngoài nói chuyện với người ta, thì phải biết một chút về tôn giáo của họ, vì vậy mới đọc kinh. Chứ không phải đọc kinh để có phước báu.

Vẫn còn thích phước báu là đẳng cấp chưa cao. Vốn đã có phước báu rồi, chứ không phải đọc kinh mới có.

Chúng ta đọc kinh cho tâm được thanh tịnh, trí huệ mở thêm một chút, để so sánh với nhiều tôn giáo, độ chúng sinh cho tiện. Chứ không phải tụng niệm cho nhiều để có nhiều phước báu, không có đâu. Tôi có thể bảo đảm, tụng kinh Kim Cang mười ngàn lần, cũng không có gì hết. Không có ảnh hưởng gì. Rất có thể có một chút ích lợi trong thế giới này. Rất có thể giúp được một chút cho đầu óc chúng ta. Thí dụ như đọc về chuyện đạo đức, hôm nay chúng ta nhớ, không làm chuyện xấu, nhưng đó chỉ là chuyện rất nhỏ và tạm thời mà thôi. Ngày mai chúng ta lại quên mất. Chúng ta tu pháp môn Trí Huệ là công đức lớn nhất. Hơn nữa Âm Lưu sẽ rửa đi những ảnh hưởng của đời đời kiếp kiếp, mới có thể nhận được sức ảnh hưởng của Phật.

